

BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN VÀ CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA BÊN NGOÀI

DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN

Địa chỉ: Tổ dân phố 1 - Phường Him Lam - Thành phố Điện Biên Phủ - Tỉnh Điện Biên.

Điện thoại: 0230 3810198

Fax: 0230 3812333

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 02, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Điện thoại: 04.3941 2626 Fax: 04 3934 7818

TỔ CHỨC TƯ VẤN BÁN ĐẤU GIÁ



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN

CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 02 và 03, tòa nhà Machinco Buiding, số 444 Hoàng Hoa Thám, Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại: 04.3573 0200 Fax: 04 3577 1966

MỤC LỤC

I. KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT	4
II. THÔNG TIN VỀ ĐỢT ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN	5
1. Căn cứ pháp lý của đợt đấu giá.....	5
2. Những người chịu trách nhiệm chính với nội dung công bố thông tin:	6
2.1 Ban chỉ đạo cổ phần hóa	6
2.2 Đại diện Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện Biên	7
2.3 Đại diện tổ chức tư vấn bán đấu giá – Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương	7
3. Thông tin về tổ chức phát hành.....	7
4. Cơ cấu chào bán và phương thức thanh toán	8
4.1 Phương thức bán.....	8
4.2 Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán	10
5. Cổ phiếu chào bán đấu giá	10
6. Đối tượng tham gia và số lượng cổ phần đăng ký mua.....	10
7. Thời gian và địa điểm thực hiện.....	10
8. Kế hoạch sử dụng số tiền từ đợt chào bán	11
9. Rủi ro dự kiến:	11
9.1 Rủi ro kinh tế.....	11
9.2 Rủi ro về luật pháp	14
9.3 Rủi ro đặc thù.....	14
9.4 Rủi ro của đợt chào bán.....	15
9.5 Rủi ro khác.....	16

10. Các đối tác liên quan đến đợt chào bán	16
III. TÌNH HÌNH CỦA DOANH NGHIỆP TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA.....	16
1. Tên, địa chỉ doanh nghiệp cổ phần hóa	16
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	17
3. Ngành, nghề kinh doanh.....	18
4. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu.....	18
5. Cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý	18
6. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần	25
7. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp và giá trị phần vốn Nhà nước	26
8. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp.....	30
<i>8.1 Đất đai.....</i>	<i>30</i>
<i>8.2 Tài sản cố định của doanh nghiệp.....</i>	<i>36</i>
9. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp 3 năm trước khi cổ phần hóa	37
<i>9.1. Tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.....</i>	<i>37</i>
<i>9.2 Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa.....</i>	<i>48</i>
<i>9.3 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty..</i>	<i>49</i>
10. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	51
<i>10.1 Vị thế của công ty trong ngành.....</i>	<i>51</i>
<i>10.2 Triển vọng phát triển ngành.....</i>	<i>51</i>
<i>10.3 Sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung thế giới</i>	<i>52</i>
IV. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP SAU CỔ PHẦN HÓA	52
1. Thông tin chung về Công ty cổ phần	52
2. Cơ cấu tổ chức bộ máy công ty.....	54

3. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ	62
3.1 <i>Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ.....</i>	62
3.2 <i>Phương án tăng giảm vốn điều lệ sau khi chuyển thành công ty cổ phần</i>	63
V. PHƯƠNG ÁN VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SAU CỔ PHẦN HÓA	63
1. Một số thông tin chủ yếu về kế hoạch đầu tư và chiến lược phát triển doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa	63
2. Hệ thống chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 3 năm liền kề sau khi cổ phần hóa	64
3. Kế hoạch đầu tư, phát triển dự án sau cổ phần hóa.....	65
4. Lộ trình đăng ký giao dịch và niêm yết	66
VI. KẾT LUẬN	67

I. KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

Ban chỉ đạo cổ phần hóa:	Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện Biên
TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn
BTC:	Bộ Tài chính
BCTC:	Báo cáo tài chính
TSCĐ:	Tài sản cố định
TSLĐ:	Tài sản lưu động
CPH:	Cổ phần hóa
SXKD:	Sản xuất kinh doanh
CB CNV:	Cán bộ công nhân viên
BHXH:	Bảo hiểm xã hội
BHYT:	Bảo hiểm y tế
BHTN:	Bảo hiểm thất nghiệp
HĐLĐ:	Hợp đồng lao động
HĐND:	Hội đồng nhân dân
HĐQT:	Hội đồng quản trị
HNX:	Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội
UBND:	Ủy ban nhân dân
DNNN:	Doanh nghiệp nhà nước
GDP:	Tổng sản phẩm quốc nội
CPI:	Chỉ số giá tiêu dùng
LĐ:	Lao động
CTCP:	Công ty Cổ phần
TX:	Thị xã
PX:	Phân xưởng
TP:	Thành phố
QL – SC :	Quản lý, sửa chữa

II. THÔNG TIN VỀ ĐỢT ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN

1. Căn cứ pháp lý của đợt đầu giá

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại kỳ họp thứ tám Quốc hội khoá XIII ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16 tháng 05 năm 2006 và các văn bản sửa đổi, hướng dẫn.
- Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2011;
- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước.
- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn cổ phần lần đầu và quản lý sử dụng tiền thu từ cổ phần hoá của các doanh nghiệp DNNN 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 59/2002/NĐ-CP ngày 12/7/2002 của Chính phủ về hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển đổi DNNN 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 21/01/2014 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Kế hoạch sắp xếp đổi mới doanh nghiệp Nhà nước và lộ trình thoái vốn Nhà nước đối với những doanh nghiệp Nhà nước không cần nắm giữ cổ phần, vốn góp của tỉnh Điện Biên năm 2014.
- Căn cứ Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh Điện Biên về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hoá.

- Căn cứ Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 06/05/2015 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện Biên thành công ty cổ phần.
- Các văn bản khác có liên quan.

2. Những người chịu trách nhiệm chính với nội dung công bố thông tin:

2.1 Ban chỉ đạo cổ phần hóa

Ông Lê Thành Đô:	Phó chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên - Trưởng Ban
Ông Nguyễn Quang Sáng:	Phó giám đốc - Sở Kế hoạch tỉnh Điện Biên- Phó ban thường trực
Ông Nguyễn Văn Hoan:	Phó giám đốc - Sở Tài Chính tỉnh Điện Biên - Phó ban
Ông Nguyễn Đức Trung:	Phó giám đốc - Sở Xây Dựng tỉnh Điện Biên - Ủy viên
Ông Trần Thanh Hưng:	Phó giám đốc - Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên - Ủy viên
Bà Phạm Thị The:	Phó chủ tịch - Liên đoàn Lao Động tỉnh Điện Biên - Ủy viên
Bà Trần Thị Hiên:	Trưởng phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch tỉnh Điện Biên
Bà Nguyễn Thị Gấm:	Trưởng phòng Tài chính doanh nghiệp - Sở Tài Chính tỉnh Điện Biên
Bà Phạm Thị Thúy:	Phó phòng Kinh tế xây dựng tổng hợp - Sở Xây Dựng tỉnh Điện Biên
Ông Lê Anh Hưng:	Phó trưởng phòng Phổ biến giáo dục pháp luật - Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên
Bà Phan Thị Tân:	Phó ban Chính sách pháp luật Liên đoàn Lao Động tỉnh Điện Biên
Ông Bùi Quang Phục:	Trưởng phòng lao động – Tiền lương – BHXH Sở Lao Động tỉnh Điện Biên

Ông Trần Đức Minh:	Chuyên viên phòng Tổ chức công chức - Sở Nội Vụ - tỉnh Điện Biên
Ông Nguyễn Lệ Quế:	Chủ tịch kiêm giám đốc - Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện Biên

2.2 Đại diện Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện Biên

Ông Nguyễn Lệ Quế:	Bí thư Chi bộ, Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty
Ông Phạm Quang Tuấn:	Phó giám đốc
Ông Đinh Quốc Lộc:	Kế toán trưởng
Ông Lê Đình Nghĩa:	Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính
Bà Hoàng Cúc Phương:	Trưởng phòng kinh doanh

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Công ty TNHH Xây dựng Cấp nước Điện Biên

2.3 Đại diện tổ chức tư vấn bán đấu giá – Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương

Ông Nguyễn Đỗ Lăng: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty TNHH Cấp nước Điện Biên.

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH Cấp nước Điện Biên cung cấp.

3. Thông tin về tổ chức phát hành

- **Tên công ty:** CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN
- **Trụ sở chính:** Tổ dân phố 1, Phường Him Lam, Thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên
- **Số hiệu tài khoản:** 3601000000138 giao dịch tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và

phát triển Việt Nam, Chi nhánh tỉnh Điện Biên

- **Người đại diện theo pháp luật:** Ông Nguyễn Lê Quế - Chủ tịch kiêm Giám đốc
- **Quyết định thành lập:**Số: 466/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2009
- **Vốn điều lệ:** 371.099.670.000 (*Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi một tỷ, không trăm chín mươi chín triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*)
- **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:** Mã số doanh nghiệp: 5600100728 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Điện Biên Cấp lần đầu ngày: 24/6/2009, cấp thay đổi lần thứ 01 ngày 07/11/2014
- **Tư cách pháp nhân:**Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện Biên là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn Nhà nước có tư cách pháp nhân, hạch toán kinh tế độc lập, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.
- **Ngành, nghề kinh doanh:**
 - + Sản xuất và cung cấp nước sạch phục vụ nhu cầu dân sinh và các ngành kinh tế khác;
 - + Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp; Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi vừa và nhỏ; Xây lắp đường dây và trạm biến áp từ 0,4 đến 35 kv; Kinh doanh vật tư chuyên ngành nước.
- **Chủ sở hữu Công ty:** Ủy ban Nhân dân tỉnh Điện Biên.
- **Địa chỉ:** Số nhà 851 - Tổ dân phố 20 - Phường Mường Thanh - Thành phố Điện Biên Phủ - Tỉnh Điện Biên.

4. Cơ cấu chào bán và phương thức thanh toán

4.1 Phương thức bán:

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)	Phương thức bán	Giá bán
1	Nhà nước	23.750.379	237.503.790.000	64,00	-	-
2	CB CNV (trụ đãi)	225.000	2.250.000.000	0,61	Chào bán trực tiếp cho CB CNV có tên trong danh sách lao động thường xuyên của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp	-
	<i>Mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực nhà nước</i>	186.100	1.861.000.000	0,50		<i>60% giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai</i>
	<i>Mua theo cam kết làm việc lâu dài tại Công ty</i>	38.900	389.000.000	0,11		<i>Giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai</i>
3	Nhà đầu tư chiến lược	0	0	0	-	-
4	Bán đấu giá công khai ra bên ngoài	13.134.588	131.345.880.000	35,39	<ul style="list-style-type: none"> - Bán đấu giá công khai tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. - Thời điểm thực hiện đấu giá và thanh toán tiền mua cổ phần do Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương phối hợp với Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành trong quy chế đấu giá. - Giá khởi điểm: 10.000 đồng/cổ phiếu. 	<i>Theo giá đấu thành công thực tế.</i>
Tổng cộng		37.109.967	371.099.670.000	100		

Nguồn: Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện Biên

4.2 Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán:

- **Đối với cổ phần bán đấu giá công khai:** Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán tiền mua cổ phần được quy định chi tiết tại “Quy chế đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH Xây dựng Cấp nước Điện Biên”

- **Đối với cổ phần chào bán cho người lao động:** Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán tiền mua cổ phần sẽ theo quy định của Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Xây dựng Cấp nước Điện Biên.

5. Cổ phiếu chào bán đấu giá

- Số lượng cổ phần chào bán: 13.134.588 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá khởi điểm: 10.000 đồng/cổ phần
- Phương thức chào bán: Đấu giá công khai tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

6. Đối tượng tham gia và số lượng cổ phần đăng ký mua:

- Đối tượng tham gia: Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đáp ứng điều kiện theo quy định của Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH Xây dựng Cấp nước Điện Biên;

- Số lượng cổ phần đặt mua tối thiểu: 100 cổ phần;
- Số lượng đặt mua tối đa: 13.134.588 cổ phần;
- Số lượng đặt mua: Theo bội số 100 (trừ trường hợp nhà đầu tư đặt mua toàn bộ khối lượng cổ phần đấu giá);
- Đặt cọc: Bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm
- Bước giá: 100 đồng.

7. Thời gian và địa điểm thực hiện

- Thời gian, địa điểm nhận Công bố thông tin, đăng ký tham dự đấu giá: Thông tin về cuộc đấu giá được công bố công khai trên 3 số báo liên tiếp của báo phát hành toàn quốc và báo Điện Biên, đăng trên website của tổ chức tư vấn và tại trụ sở chính của Công ty TNHH Xây dựng Cấp nước Điện Biên;

- Thời gian và địa điểm nhận phiếu đầu giá: được quy định tại Quy chế bán đầu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH Xây dựng Cấp nước Điện Biên;
- Thời gian tổ chức đầu giá: được quy định tại Quy chế bán đầu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH Xây dựng Cấp nước Điện Biên;
- Địa điểm tổ chức đầu giá: Tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Thời hạn thanh toán tiền mua cổ phần và nhận lại tiền đặt cọc: được quy định tại Quy chế bán đầu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện Biên.

8. Kế hoạch sử dụng số tiền từ đợt chào bán:

Số tiền thu từ CPH doanh nghiệp được sử dụng để thanh toán chi phí CPH theo chế độ Nhà nước quy định, số tiền còn lại sẽ được nộp vào Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp.

9. Rủi ro dự kiến:

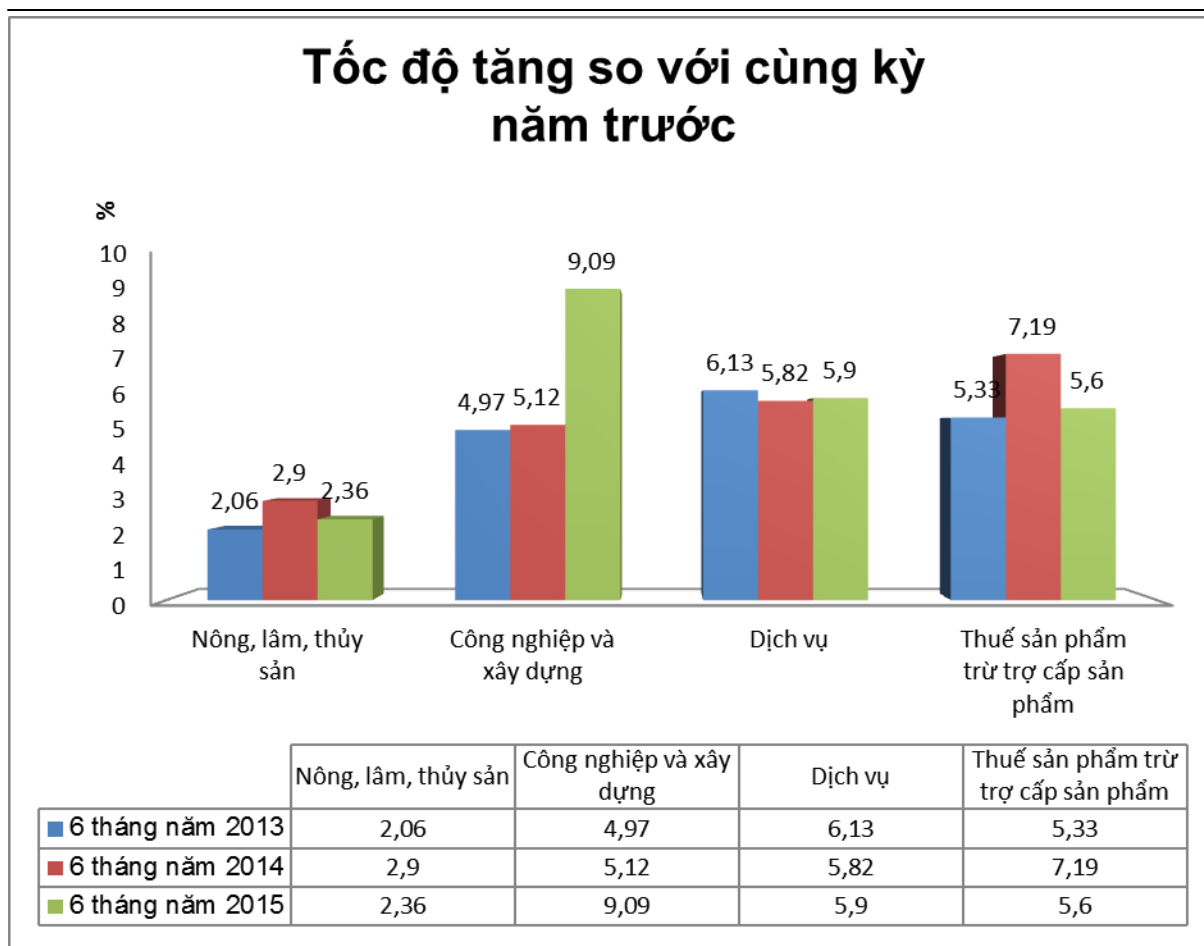
9.1 Rủi ro kinh tế

a. Rủi ro tăng trưởng

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái. Công ty TNHH Xây dựng Cấp nước Điện Biên là một chủ thể tham gia vào nền kinh tế nên cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của những nhân tố đó.

Trong nửa đầu 2015, nền kinh tế Việt Nam đứng trước nhiều cơ hội để tiếp đà phục hồi với kỳ vọng tăng trưởng GDP vào khoảng 6,0-6,2%, cao hơn mức kỳ vọng 5,9% của năm 2014. Có thể nhận định rằng năm 2015 sẽ là một năm nhiều hứa hẹn của thị trường này. Các hiệp định Thương mại sắp được ký kết tạo điều kiện phát triển thuận lợi mà cũng không ít thách thức cho các doanh nghiệp trong nước.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2015 ước tính tăng 6,28% so với cùng kỳ năm 2014, trong đó quý I tăng 6,08%; quý II tăng 6,44%. Trong mức tăng 6,28% của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,36; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,09; khu vực dịch vụ tăng 5,90%.



Nguồn: Tổng cục thống kê

Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn nhiều rủi ro mà nền kinh tế Việt Nam có thể phải đối mặt trong năm 2015, bao gồm:

Kinh tế thế giới nguy cơ tăng trưởng chậm lại đặc biệt là khu vực châu Âu, Trung Quốc và Nhật Bản, tác động tiêu cực tới thương mại toàn cầu cũng như xuất khẩu của Việt Nam, kể cả các doanh nghiệp FDI.

Giá hàng hóa nguyên liệu thô và năng lượng giảm mạnh ảnh hưởng xuất khẩu của Việt Nam do đây là các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của các doanh nghiệp trong nước, trong khi Việt Nam nhập khẩu nhiều hàng tiêu dùng có giá trị cao do đó cán cân thương mại sẽ bị bất lợi.

Mất cân đối chi tiêu Ngân sách khi 70% chi ngân sách là dùng để chi thường xuyên, chỉ có 17% là cho đầu tư phát triển, phần còn lại là để trả nợ gốc. Giá dầu giảm cũng làm giảm đáng kể nguồn thu ngân sách nhà nước khiến Chính phủ có thể phải phát hành nhiều nợ hơn, cạnh tranh vốn với khu vực tư nhân và làm tăng mặt bằng lãi suất.

Đồng USD tăng giá so với nhiều đồng tiền mạnh khác cũng như các đồng tiền khác trong khu vực, gây ra áp lực giảm giá đồng Việt Nam.

b. Rủi ro lạm phát

Lạm phát thường xảy ra do hai nguyên nhân chính là chi phí đẩy hoặc cầu kéo. Tổng cầu gia tăng do sự gia tăng của tiêu dùng hộ gia đình, chi tiêu Chính phủ, đầu tư và thay đổi ròng từ hoạt động xuất nhập khẩu.

Nửa cuối năm 2014 chứng kiến xu hướng giảm bất thường của chỉ số giá. Mới 3 năm trước chống lạm phát cao và tái lập các cân đối vĩ mô là ưu tiên số một của Chính phủ thì lạm phát thấp hiện đang đặt ra những thách thức mới cho công tác điều hành kinh tế. Hiện tượng giảm giá hàng hóa cơ bản được ghi nhận trên toàn cầu, đều do nhu cầu tiêu thụ suy yếu trong khi nguồn cung tăng vọt. Chỉ số giá lương thực và thực phẩm thế giới giảm tháng thứ 16 liên tiếp. Giá dầu thế giới đã giảm 25% trong vòng 4 tháng qua. Giá dầu tương lai giảm càng làm gia tăng nguồn cung trong ngắn hạn, đẩy giá dầu tụt dốc nhanh. Lạm phát thấp có thể làm giảm tổng cầu trong ngắn hạn và kéo lạm phát xuống thấp hơn. Người tiêu dùng có thể kỳ vọng giá cả sẽ tiếp tục giảm trong tương lai nên hạn chế chi tiêu hiện tại. Đối với doanh nghiệp, giá cả hàng hóa thấp làm giảm doanh thu và tăng gánh nặng nợ thực. Doanh nghiệp khó khăn tìm nguồn thu để trả nợ nên sẽ hạn chế đầu tư và vay mượn.

Đến nửa đầu năm 2015, lạm phát của Việt Nam duy trì ở mức thấp, nhưng có thể cao hơn chút đỉnh so với năm 2014. Nguyên nhân là do, giá cả hàng hóa thế giới được dự báo sẽ tiếp tục giảm; tăng trưởng tín dụng dự kiến sẽ tăng (nhờ mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2015 là 6,2% được Quốc hội thông qua); Chỉ số giá hàng phi lương thực, thực phẩm đã có xu hướng giảm tháng thứ 6 liên tiếp; Sự gia tăng của các yếu tố tổng cầu, như: sự phục hồi kinh tế, việc ký kết các hiệp định thương mại tự do, cải thiện môi trường đầu tư, nên đầu tư tư nhân và đầu tư của Chính phủ sẽ gia tăng, tiêu dùng tư nhân được cải thiện do kinh tế phục hồi và tiền lương được cải thiện... Tuy nhiên diễn biến lạm phát 6 tháng cuối năm 2015 vẫn sẽ phụ thuộc nhiều vào việc điều chỉnh giá của các mặt hàng thiết yếu, đặc biệt là do Nhà nước quản lý như xăng dầu, giáo dục, điện nước... Việc tăng giá các mặt hàng thiết yếu sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

c. Rủi ro lãi suất

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty có thể sử dụng đến kênh huy động vốn từ tín dụng và chịu lãi suất sử dụng vốn vay, khi đó, chỉ cần một sự biến động nhỏ về

lãi suất trong chiến lược điều hành chính sách tiền tệ của Nhà nước cũng có thể ảnh hưởng đến chi phí tài chính và lợi nhuận của Công ty.

Năm 2015, mặt bằng lãi suất áp dụng đã ở mức thấp hơn nhiều so với năm 2014. Lãi suất cho vay ngắn hạn khoảng 8 - 9%/năm, trung - dài hạn khoảng 9 - 10%/năm.. Gần đây, các ngân hàng quy mô lớn trên thị trường đưa ra những gói sản phẩm tín dụng với mức lãi suất thấp.. Tuy nhiên trên thực tế, để tiếp cận được nguồn vốn vay với lãi suất hấp dẫn là một vấn đề còn khó khăn đối với Công ty nói riêng và các doanh nghiệp khác nói chung.

9.2 Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các Luật, Nghị định... liên quan đến chương trình cổ phần hóa và Luật doanh nghiệp, thuế.... Bên cạnh đó, do hoạt động trong lĩnh vực nước sạch nên công ty cũng chịu sự điều chỉnh của các luật khác như: Luật Bảo vệ môi trường, Luật tài nguyên nước....

9.3 Rủi ro đặc thù

a. Rủi ro từ nguồn nước tự nhiên khai thác

Doanh nghiệp sản xuất nước sạch chịu sự ảnh hưởng của hai yếu tố chính là nước thô và nguyên vật liệu. Nguyên vật liệu đầu vào của Công ty chủ yếu là các hóa chất, không chiếm nhiều tỷ trọng trong giá vốn.

Nguyên liệu đầu vào để sản xuất nước sạch được khai thác từ nguồn nước tự nhiên. Nước thô phụ thuộc vào sự ổn định trữ lượng nguồn nước và chất lượng nước. Tuy nhiên Công ty có thể gặp các rủi ro từ điều kiện tự nhiên của nguồn nước như: Nguy cơ ô nhiễm từ các nhà máy trên địa bàn, nguy cơ chặt phá rừng, giảm lưu lượng nước, đặc biệt vào mùa khô...

b. Rủi ro thất thoát nước

Rủi ro thất thoát nước có thể xảy ra do hệ thống đường ống gặp trục trặc hoặc do các tổ chức, cá nhân thi công công trình làm bể đường ống cấp nước. Nguy cơ này làm cho việc cung cấp nước sạch không được liên tục, lưu lượng, áp lực và chất lượng nước không được đảm bảo.

c. Rủi ro về giá cả

Ngành cấp nước là ngành dịch vụ công cộng chịu sự kiểm soát của nhà nước. Các doanh nghiệp cấp nước phải tuân thủ các quy định pháp luật về khai thác, sản xuất và cung cấp nước. Đặc biệt, giá nước luôn được nhà nước quan tâm, điều chỉnh sao cho hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp cấp nước và đối tượng sử dụng nước bằng cách ban hành các khung giá nước áp dụng cho từng khu vực liên quan trong phạm vi cả nước. Với khung giá nước được định sẵn kèm theo tỷ lệ thất thoát nước cao luôn được xem là hạn chế trong việc đảm bảo sự tăng trưởng lợi nhuận cho doanh nghiệp cấp nước.

Trong chiến lược phát triển ngành cấp nước tới 2025, Việt Nam đang hướng tới xây dựng một thị trường cấp nước cạnh tranh hơn bằng cách xã hội hóa ngành cấp nước. Khi đó, tất yếu sẽ xảy ra sự cạnh tranh giữa những doanh nghiệp cấp nước về mức giá bán và chất lượng cung cấp. Tuy nhiên, việc xây dựng một thị trường như vậy là một quá trình lâu dài, có thể mất khoảng 15 -20 năm theo lộ trình ngành cấp nước.

d. Rủi ro tài chính

Do đặc điểm ngành cấp nước, công ty cần phải đầu tư mới cho máy móc thiết bị, hệ thống đường ống nhằm giảm thiểu tối đa tỷ lệ thất thoát nước sạch. Vì vậy, tài sản cố định luôn chiếm tỷ lệ cao trong tổng tài sản của công ty. Điều này một phần cũng tác động đến việc Công ty phải sử dụng các nguồn vay nợ để tài trợ cho các hoạt động này.

Hiện tại, vốn chủ sở hữu là nguồn vốn duy nhất để tài trợ phát triển mạng lưới cấp nước. Trong tương lai, việc sử dụng vốn vay dài hạn để đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước sẽ phát sinh khoản chi phí tài chính lớn hơn nếu công ty không sử dụng vốn vay một cách có hiệu quả.

Hoạt động kinh doanh của công ty là thực hiện nhiệm vụ an sinh xã hội nên vấn đề lợi nhuận chưa đạt được kết quả như mong muốn. Đây cũng là rào cản lớn, cản trở khả năng chi trả vốn vay của doanh nghiệp trong tương lai.

9.4 Rủi ro của đợt chào bán

Giá cổ phiếu chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố như tình hình kinh tế vĩ mô, tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp... Ngoài ra, việc Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện biên chào bán cổ phiếu trong giai đoạn thị trường chưa có nhiều diễn biến thuận lợi, nền kinh tế vẫn chưa hoàn toàn hồi phục từ sau cuộc khủng hoảng năm 2008, tính thanh khoản trên thị trường chứng khoán, đặc biệt là trên thị trường OTC không cao.

Bên cạnh đó do hoạt động trong lĩnh vực công ích nên sự quan tâm của các nhà đầu tư đến Công ty còn chưa nhiều.

9.5 Rủi ro khác.

Ngoài những rủi ro nêu trên, các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, v.v... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

10. Các đối tác liên quan đến đợt chào bán:

➤ **Tổ chức tư vấn bán đấu giá:**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 02 và 03, tòa nhà Machinco Buiding, số 444 Hoàng Hoa Thám, Q. Tây Hồ, Tp. Hà Nội

Điện thoại: 04 2573 0200

Fax: 04 3577 1966

➤ **Đơn vị kiểm toán:**

Đơn vị kiểm toán BCTC năm 2013, 2014 của Công ty TNHH MTV Xây dựng cấp nước Điện Biên

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN KSI VIỆT NAM

Địa chỉ: Tòa nhà AC, 78 Phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

Điện thoại: 08 3822 7158

Fax: 08 3551 2008

III. TÌNH HÌNH CỦA DOANH NGHIỆP TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA

1. Tên, địa chỉ doanh nghiệp cổ phần hóa:

- **Tên công ty:** CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN
- **Trụ sở chính:** Tổ dân phố 1 - Phường Him Lam - Thành phố Điện Biên Phủ - Tỉnh Điện Biên
- **Điện thoại:** 0230 3810198 **Fax:** 0230 3812333
- **Số hiệu tài khoản:** 3601000000138 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh tỉnh Điện Biên
- **Người đại diện theo pháp luật:** Ông Nguyễn Lệ Quế - Chủ tịch kiêm Giám đốc
- **Vốn điều lệ:** 371.099.670.000 đồng

(Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi một tỷ, không trăm chín mươi chín triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng)

- **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:** Số 5600100728 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Điện Biên Cấp lần đầu ngày 24/06/2009, cấp thay đổi lần thứ 01 ngày 07/11/2014

2. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện Biên là Xí nghiệp Xây dựng quản lý cấp phát nước tỉnh Lai Châu, được thành lập theo Quyết định số 27/QĐ-UB ngày 31/3/1993 của UBND tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên).

Năm 1995, doanh nghiệp được đổi tên thành Công ty Xây dựng cấp phát nước Lai Châu theo Quyết định số 167/QĐ-UB ngày 26/04/1995 của UBND tỉnh Lai Châu Thực hiện Quyết định số 56/2003/QĐ-TTg ngày 15/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới DNNN tỉnh Lai Châu đến năm 2005

Năm 2003, Công ty được chuyển thành DNNN hoạt động công ích với tên gọi là Công ty Xây dựng cấp nước Lai Châu theo Quyết định 2320/QĐ-UB ngày 17/12/2003 của UBND tỉnh Lai Châu.

Năm 2004, doanh nghiệp được đổi tên thành Công ty Xây dựng cấp nước Điện Biên theo Quyết định 93/QĐ-UB ngày 31/01/2014 của UBND lâm thời tỉnh Điện Biên về việc đổi tên và địa chỉ trụ sở giao dịch cho các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc UBND tỉnh Điện Biên quản lý.

Năm 2009, thực hiện chủ trương sắp xếp DNNN, đồng thời để phù hợp với cơ chế thị trường, ngày 02/04/2009 tại Quyết định số 466/QĐ-UBND Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đã phê duyệt Phương án và chuyển DNNN hoạt động công ích Công ty Xây dựng cấp nước Điện Biên thành công ty TNHH một thành viên và ngày 24/6/2009 doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chính thức chuyển thành công ty TNHH một thành viên 100% vốn nhà nước với tên gọi Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện Biên.

Cùng với việc sản xuất kinh doanh nước sạch, Công ty đã mở rộng thêm một số ngành nghề kinh doanh như: Sản xuất nước tinh khiết, thi công xây lắp, kinh doanh vật tư phụ tùng thiết bị ngành nước... để giải quyết công ăn việc làm cho người lao động, đồng thời giúp Công ty có thêm thu nhập để tái sản xuất và mở rộng quy mô.

Năm 2007, theo quyết định của UBND tỉnh Điện Biên, Công ty được xếp hạng là "Doanh nghiệp hạng II" và Năm 2010 được nhận Huân chương lao động hạng ba do Nhà nước trao tặng;

Với sự nỗ lực hết mình của CBCNV công ty và sự ủng hộ của các cấp lãnh đạo, từ một công ty có quy mô nhỏ nay doanh nghiệp đã phát triển thành công ty có quy mô lớn, quản lý hệ thống cấp nước tại các huyện trong tỉnh. Tổng công suất hiện nay là 28.000 m³/ngày đêm gấp 4 lần so với ngày đầu thành lập, CBCNV thửa ban đầu là 30 người giờ đây đã lên tới 163 người, trong đó nhiều người có trình độ tay nghề cao, kỹ sư chuyên ngành có kinh nghiệm, chứng tỏ doanh nghiệp đã từng bước phát triển đạt tới quy mô khá lớn cả về số lượng và chất lượng.

3. Ngành, nghề kinh doanh:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5600100728 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Điện Biên Cấp lần đầu ngày 24/06/2009 Cấp thay đổi lần thứ 01 ngày 07/11/2014, ngành nghề kinh doanh của công ty như sau:

- Sản xuất và cung cấp nước sạch phục vụ nhu cầu dân sinh và các ngành kinh tế khác;
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;
- Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi vừa và nhỏ;
- Xây lắp đường dây và trạm biến áp từ 0,4 đến 35 kv;
- Kinh doanh vật tư chuyên ngành nước.

4. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu:

- Sản xuất và cung ứng nước tinh khiết, nước sinh hoạt
- Kinh doanh vật tư chuyên ngành nước.
- Xây dựng, lắp đặt các hệ thống cấp thoát nước

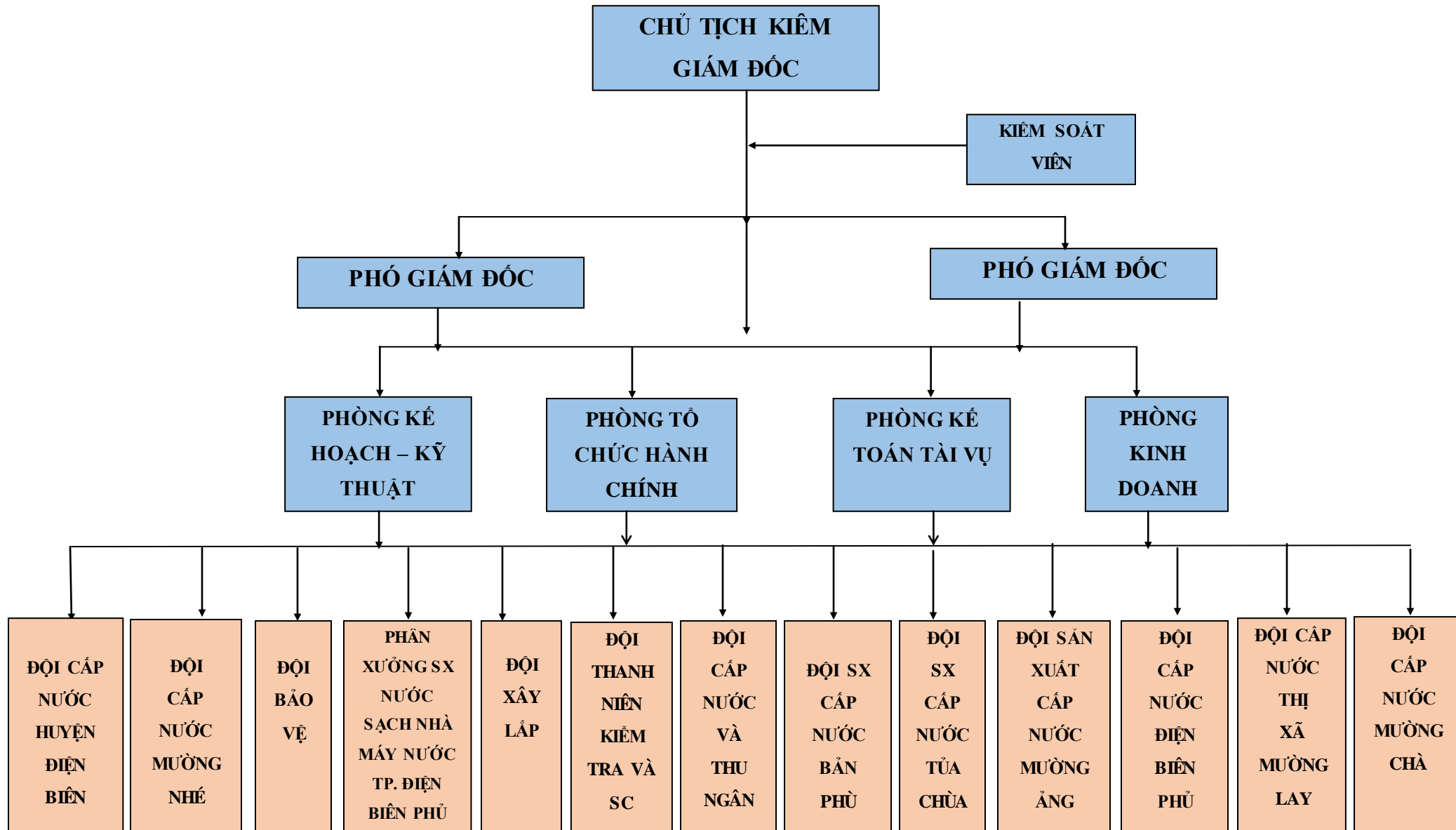
5. Cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý:

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty hiện nay theo mô hình Công ty TNHH Nhà nước một thành viên, thực hiện các chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý tổ chức, điều hành hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của pháp luật, gồm có:

- Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty
- Kiểm soát viên
- Phó giám đốc Công ty

- Kế toán trưởng
- Các phòng, ban, đội trực thuộc giúp việc và thực hiện các nhiệm vụ SXKD do Chủ tịch kiêm Giám đốc giao và được tổ chức thành 4 phòng chức năng và 13 đơn vị, đội trực thuộc.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH HIỆN TẠI CỦA CÔNG TY



Nguồn: Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện Biên

Chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các bộ phận, phòng ban Công ty:

a. Phòng Kế toán – Tài vụ

Chức năng:

- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực quản lý Tài chính doanh nghiệp, đảm bảo thực hiện đúng các chế độ chính sách của Nhà nước, các quy định của pháp luật về tài chính Doanh nghiệp, đầu tư...; xây dựng và giám sát việc thực hiện các định mức, quy chế, quy định nội bộ Công ty trong lĩnh vực tài chính kế toán.

- Huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Công ty vào sản xuất kinh doanh để bảo toàn và phát triển nguồn vốn nhà nước tại Công ty.

Nhiệm vụ cụ thể:

- Thực hiện nghiệp vụ hạch toán kế toán của Công ty, định kỳ thực hiện lập báo cáo tài chính của Công ty theo quy định của Nhà nước.

- Tổ chức luân chuyển chứng từ để hạch toán và lưu giữ các chứng từ kế toán theo quy định của Nhà nước

- Kiểm tra, phân tích báo cáo tài chính của Công ty

- Tham gia xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính của Công ty theo chỉ đạo của Giám đốc Công ty, phối hợp với các phòng chức năng của Công ty để theo dõi việc thực hiện kế hoạch và đề xuất điều chỉnh cho phù hợp.

- Tham gia xây dựng các định mức kinh tế, kỹ thuật, đơn giá thanh toán nội bộ, các quy chế, quy định nội bộ của Công ty trong lĩnh vực tài chính, kế toán, quản lý vốn, tài sản, sử dụng các quỹ của Công ty.

- Tham gia lập, thẩm định các dự án vay vốn, quản lý nguồn vốn vay và trả nợ theo đúng quy định và phân cấp của Công ty.

b. Phòng Tổ chức - Hành chính

Chức năng:

- Tham mưu và tổ chức thực hiện công tác tổ chức, lao động tiền lương, công thi đua khen thưởng, quản lý hành chính và chăm lo sức khỏe của người lao động.

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty thực hiện công tác bảo vệ trật tự trị an, an toàn tài sản Nhà nước. Triển khai thực hiện tốt phương án bảo vệ Công ty, đảm bảo tuyệt đối an toàn tài sản của Công ty.

Nhiệm vụ cụ thể:

- Quản lý hồ sơ lý lịch cán bộ công nhân viên toàn Công ty

- Giải quyết thủ tục về chế độ tuyển dụng, thôi việc, bổ nhiệm, bãi miễn, kỷ luật, khen thưởng, nghỉ hưu theo quy chế của Công ty và quy định của Pháp luật.

- Tổ chức tuyển dụng lao động để bổ sung cho lực lượng lao động Công ty;

- Xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, thi chuyển ngạch, nâng bậc thợ, chế độ thi đua khen thưởng, phạt cho cán bộ công nhân viên toàn Công ty.

- Quản lý công văn, giấy tờ, sổ sách hành chính và con dấu; thực hiện công tác lưu trữ các tài liệu thường và các tài liệu quan trọng theo đúng quy định.

- Trực tiếp quản lý Nhà làm việc, trang thiết bị trang bị cho văn phòng. Mua sắm văn phòng phẩm hàng tháng cho Công ty.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch bảo vệ Công ty đảm bảo tuyệt đối không để xảy ra mất mát, thiệt hại về tài sản.

c. Phòng Kinh doanh

Chức năng:

- Tham mưu cho Ban Giám Đốc về việc quản lý và phát triển khách hàng;

- Xây dựng phương án kinh doanh nước sạch. Nghiên cứu, tìm hiểu và khai thác thị trường, lập phương án, tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác kinh doanh.

Nhiệm vụ cụ thể:

- Tổ chức in ấn và quản lý hợp đồng cung cấp sử dụng nước sạch, hóa đơn tiền nước; quản lý phần mềm, quản lý khách hàng.
- Lập kế hoạch, hướng dẫn nghiệp vụ kinh doanh, chỉ đạo các Đội trực sản xuất cấp nước ghi thu tiền nước đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ.
- Thực hiện tốt công tác phát triển khách hàng, phối hợp với chính quyền địa phương các cấp tuyên truyền vận động khách hàng sử dụng nước sạch tiết kiệm, chống lãng phí;
- Chủ động xây dựng kế hoạch, đề xuất biện pháp, giải pháp chống thất thoát, thất thu sản phẩm nước sạch; triển khai, đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch chống thất thu thất thoát nước sạch của Công ty;
- Nghiên cứu, tìm hiểu và khai thác thị trường, lập phương án, tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ Công ty giao như: mua, bán vật tư, kỹ thuật, phụ tùng thuộc chuyên ngành cấp thoát nước, bán sản phẩm nước tinh khiết...

d. Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật

Chức năng:

- Tham mưu giúp Giám đốc Công ty trong việc lập kế hoạch đầu tư và xây dựng, tổ chức quản lý các dự án đầu tư và xây dựng công trình theo phân cấp của Tỉnh, Công ty.
- Xây dựng kế hoạch SXKD, các kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.
- Giám sát các hoạt động SXKD của các nhà máy, trạm cấp nước các huyện thị. Quản lý về tài sản thiết bị vật tư do công ty trang bị phục vụ cho sản xuất kinh doanh
- Tham mưu và đề xuất cho lãnh đạo Công ty về các biện pháp chống thất thoát thất thu trên hệ thống cấp nước toàn tỉnh.

Nhiệm vụ cụ thể:

- Chủ trì lập kế hoạch SXKD cho từng tháng, quý, năm và chiến lược kế hoạch SXKD của Công ty cho từng giai đoạn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn theo yêu cầu của giám đốc Công ty.

- Giám sát các hoạt động SXKD của các nhà máy, trạm cấp nước các huyện thị, hướng dẫn tổng hợp số liệu báo cáo thường xuyên về tình hình hoạt động của các nhà máy, nắm bắt các nguyên nhân để tham mưu đề xuất giải pháp thực hiện kịp thời.

- Quản lý về tài sản thiết bị vật tư do Công ty trang bị phục vụ cho sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng phương án, quy trình vận hành, bảo dưỡng, phòng ngừa của các trạm sản xuất nước, mạng lưới cấp nước; đảm bảo an toàn, giảm thiểu các rủi ro; giảm các chi phí nhằm đạt hiệu quả cao nhất; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc các đơn vị trong việc tổ chức thực hiện phương án, kế hoạch được duyệt.

- Nghiên cứu, báo cáo đề xuất ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ, bảo vệ môi trường phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty.

- Chủ trì rà soát, kiểm tra trình duyệt các phương án kỹ thuật cấp nước và tổ chức thực hiện; thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng công trình theo đúng qui định của pháp luật và chế độ chính sách của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng.

- Thiết lập, đề xuất ứng dụng và quản lý hệ thống thông tin, tin học trong toàn Công ty. Tổ chức kiểm định ban đầu, định kỳ, bất thường các loại đồng hồ nước lạnh đường kính từ 15-25m, cấp A,B,C theo qui định.

6. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần

Lao động sẽ tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần là 188 người, với cơ cấu như sau:

Cơ cấu lao động sẽ chuyển sang làm việc tại Công ty cổ phần

Stt	Nội dung	Số lao động (người)
1	Lao động có trình độ đại học và trên đại học	43
2	Lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp	37
3	Lao động đã được đào tạo qua các trường công	108

	nhân, kỹ thuật, dạy nghề.	
4	Số lao động chưa qua đào tạo	0
	Tổng số lao động	188

Nguồn: Công ty TNHH Xây dựng Cấp nước Điện Biên

Chính sách đối với người lao động

- Mức lương bình quân toàn Công ty năm 2013 là: 4.200.000 đồng/người/tháng, năm 2014: 4.600.000 đồng/người/tháng và 06 tháng đầu năm 2015 đạt: 5.000.000 đồng /người /tháng.
- Thời gian làm việc từ thứ hai đến thứ bảy theo giờ hành chính (08h/ngày)
- Chính sách lương, thưởng của Công ty theo các quy định hiện hành.

7. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp và giá trị phần vốn Nhà nước

Căn cứ Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh Điện Biên về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa của Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện Biên tại thời điểm 31/12/2013 như sau:

- **Giá trị thực tế của doanh nghiệp:** 290.252.375.301 đồng
- **Nợ thực tế phải trả:** 3.919.315.171 đồng
- **Giá trị phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp:** 286.333.060.130 đồng

Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31/12/2013

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Theo sổ sách kế toán	Số liệu xác định	Chênh lệch
A	1	2	3=2-1
A. TÀI SẢN ĐANG DÙNG	288.897.453.299	290.252.375.301	1.372.922.002
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	264.883.539.082	267.099.639.049	2.216.045.966
1. Tài sản cố định	264.074.277.987	266.250.663.628	2.176.385.641
a. Tài sản cố định hữu hình	264.074.277.987	266.250.663.628	2.176.385.641
b. Tài sản cố định vô hình	-	-	-
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-

3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	267.034.363	267.034.363	
4. Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn			
5. Chi phí trả trước dài hạn	542.280.732	581.941.058	39.660.326
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	23.995.860.216	23.152.736.252	(843.123.964)
1. Tiền	8.259.181.812	8.259.181.812	
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.259.181.812	8.259.181.812	
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Các khoản phải thu	5.937.303.606	6.722.301.914	784.998.308
4. Vật tư hàng hóa tồn kho	8.955.646.794	7.493.913.238	(1.461.733.556)
5. TSLĐ khác	843.728.004	677.339.288	(166.388.716)
6. Chi phí sự nghiệp			
III. Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	-	-	-
IV. Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-
B. TÀI SẢN KHÔNG CÂN ĐÙNG	16.780.050.000	16.780.050.000	-
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	16.780.050.000	16.780.050.000	-
1. Tài sản cố định	16.780.050.000	16.780.050.000	-
a. Tài sản cố định hữu hình	-	-	-
b. Tài sản cố định vô hình	16.780.050.000	16.780.050.000	-
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	-	-	-
C. TÀI SẢN CHỖ THANH LÝ	-	-	-
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	-	-	-
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	-	-	-
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	-	-	-
2. TS đầu tư dài hạn	-	-	-
D. TS HÌNH THÀNH TỪ QUỸ KHEN THƯỞNG PHÚC LỢI	-	-	-
E. TỔNG GIÁ TRỊ TS CỦA DOANH NGHIỆP (A+B+C+D). Trong đó:	305.659.503.299	307.032.425.301	1.372.922.002

F. TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ CỦA DOANH NGHIỆP (Mục A)	288.879.453.299	290.252.375.301	1.372.922.002
E1. Nợ thực tế phải trả	5.020.962.980	3.919.315.171	(1.101.647.809)
G. TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP	283.858.490.319	286.333.060.130	2.474.569.811

Nguồn: Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty

Lưu ý:

- Phần giá trị các công trình chưa được đưa vào xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa. Tại thời điểm 31/12/2014, đưa vào vốn điều lệ và được coi là phần vốn nhà nước (số cổ phần nhà nước nắm giữ), tổng cộng tăng so với Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh Điện Biên là 84.766.613.155 đồng, chi tiết bao gồm:

➤ Phần giá trị các công trình cấp nước Công ty đã nhận bàn giao vốn và tài sản. Tuy nhiên, ở thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa, ngày 31/12/2013, chưa bao gồm phần giá trị này. Tổng giá trị: 23.291.288.339 đồng.

a. Giá trị công trình: Cấp nước sinh hoạt trung tâm huyện lỵ huyện Mường Nhé (giai đoạn I) theo Quyết định số 249/QĐ-STC ngày 12/09/2014 về việc Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. Theo đó Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện Biên tiếp nhận tài sản, tiền vốn công trình là: 5.163.087.000 đồng

b. Giá trị Nhà máy nước Tuần Giáo: Theo Quyết định 970/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của UBND tỉnh Điện Biên về điều chuyển giá trị tài sản, tiền vốn thì Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện Biên được nhận bàn giao từ Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ thủy lợi tỉnh Điện Biên phần tài sản và tiền vốn của Nhà máy nước Tuần Giáo là 18.128.201.339 đồng.

➤ Phần giá trị vốn ngân sách nhà nước sẽ cấp hoặc sẽ bị giảm trừ trong thời gian từ 1 đến 3 năm tới. Dự kiến giá trị được ngân sách cấp: 70.984.610.000 đồng, trong đó:

a) Công trình: Nâng cấp và mở rộng hệ thống cấp nước Thành phố Điện Biên Phủ

- Căn cứ dự án khả thi đã được UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt tại quyết định số 2203/QĐ-UBND ngày 31/12/2008, Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 21/9/2011, theo đó tổng mức đầu tư cho dự án là: 124.060.000.000 đồng. Trong đó vốn vay ODA của chính phủ NaUy là 4.100.000 USD tương đương 85.292.300.000 đồng.

- Căn cứ công văn 127/TTg-QHQT ngày 20/01/2014 của Thủ Tướng chính phủ đồng ý cấp phát 70% giá trị vốn vay ODA xấp xỉ 59.704.610.000 đồng.

Như vậy vốn ngân sách cấp cho công trình này là: 59.704.610.000 đồng.

Dự kiến tháng 6 năm 2015 hoàn thành bàn giao đi vào sử dụng.

b) Công trình: Hệ thống đường ống dẫn nước cấp cho khu vực Bản Phủ

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-CT ngày 22/05/2014 của Chủ tịch kiêm giám đốc Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện Biên về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật tổng mức đầu tư công trình 7.800.000.000 đồng.

Căn cứ văn bản số 1216/SKHĐT-TH ngày 25/10/2013 của Sở Kế hoạch & Đầu tư về việc thỏa thuận nguồn vốn và phần vốn ngân sách địa phương cho dự án Xây dựng hệ thống cấp nước cho khu vực Bản Phủ theo đó Nguồn vốn ngân sách địa phương cấp cho công trình là 60% tổng mức đầu tư.

Như vậy vốn của Nhà nước cấp cho công trình là: 4.680.000.000 đồng.

c) Công trình: Hệ thống lắng lọc sơ bộ nước thô khu vực đầu nguồn Nậm Khẩu Hu

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-CT ngày 31/10/2013 của Chủ tịch kiêm giám đốc Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện Biên về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật, tổng mức đầu tư 11.000.000.000 đồng.

Căn cứ văn bản 1233/SKHĐT ngày 31/10/2013 của Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Điện Biên về việc thỏa thuận nguồn vốn cho công trình Hệ thống lắng lọc sơ bộ nước

thô khu vực đầu nguồn Nậm Khẩu Hu. Theo đó ngân sách nhà nước cấp 60% tổng mức đầu tư.

Như vậy vốn nhà nước cấp cho công trình là: 6.600.000.000 đồng.

Dự kiến tháng 6 năm 2015 đi vào hoạt động.

➤ **Giá trị phải giảm trừ: 9.509.285.184 đồng. Chi tiết như sau:**

Công trình Hệ thống cấp nước các khu tái định cư Thị xã Mường Lay.

Giá trị tạm tính khi xác định giá trị doanh nghiệp thời điểm 31/12/2013 là: 111.354.000.000 đồng.

Giá trị theo Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành là 101.844.714.816 đồng

8. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

8.1 Đất đai

Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện Biên quản lý tổng diện tích là 372.191,5 m², toàn bộ là đất thuê. Toàn bộ diện tích đất của Công ty đều được miễn tiền thuê đất theo điều 1 Nghị định 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch

Căn cứ Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp ngày 31/11/2014 và Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa, Công ty tiếp tục quản lý và sử dụng đất với tổng diện tích là **372.191,5 m²** theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm, thời hạn thuê 50 năm, không có đất giao lâu dài, cụ thể như sau:

HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN

Stt	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích đất	Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Hình thức thuê đất
1	Nhà máy nước thành phố Điện Biên Tổ dân phố 1, Phường Him Lam, Thành phố Điện Biên Phủ	18.981,6 m² trong đó 3.006,0 m ² xây dựng công trình, 12.696,6 m ² là đường đi và trồng cây xanh, đất xây dựng hệ thống lắng lọc sơ bộ nước thô khu vực đầu nguồn Nậm Khẩu Hu thuộc Nhà máy nước TP Điện Biên: 3.279,0 m ²	Quyết định số: 612/QĐ – UBND ngày 16/07/2012 của UBND tỉnh Điện Biên về việc chuyển hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất sang thuê đất thu tiền sử dụng đất đối với diện tích đất của Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện Biên	Tổng diện tích: 18.891,6 m ² trong đó 3.006,0 m ² xây dựng công trình: 12.696,6 m ² là đường đi và trồng cây xanh; đất xây dựng hệ thống lắng lọc sơ bộ nước thô khu vực đầu nguồn Nậm Khẩu Hu thuộc nhà máy nước TP Điện Biên: 3.279,0 m ²	Thuê đất của Nhà nước. Miễn tiền thuê đất theo Nghị định: 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 sửa đổi Nghị định 117/2007/NĐ -CP về SX, cung cấp về tiêu thụ nước sạch (có hiệu lực 20/02/2012)
2	Trạm cấp nước Pú Tửu Thửa đất tại xã Thanh Xương huyện Điện Biên	6.467,9 m² trong đó: Đất xây trạm bơm, nhà điều hành: 642,7m ² ; đất xây dựng bể chứa áp lực: 900m ² ; đất xây dựng đường công vụ: 4.925,2 m ²	Quyết định số: 1023/QĐ-UBND, ngày 08/11/2012, của UBND tỉnh Điện Biên về việc cho phép Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện Biên thuê đất để xây dựng tuyến đường công vụ,	Tổng diện tích: 6.467,9 m ² trong đó: Đất xây trạm bơm : 642,7 m ² ; đất xây dựng bể chứa áp lực: 900 m ² ; đất xây dựng đường công vụ: 4.925,2 m ²	Thuê đất của Nhà nước. Miễn tiền thuê đất theo Nghị định 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 sửa đổi Nghị định 117/2007/NĐ - CP về SX, cung cấp về tiêu

			trạm bơm tăng áp và bể chứa áp lực		thụ nước sạch (có hiệu lực 20/02/2012)
3	Trạm cấp nước Bản Phủ, Chợ Bản Phủ , xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên	139,2 m² khu vực Chợ Bản Phủ	Quyết định số: 426/QĐ - UBND ngày 24/4/2007, của UBND tỉnh Điện Biên về việc cho phép Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện Biên thuê đất để làm cơ sở dịch vụ cấp phát nước sinh hoạt tại địa bàn xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên	Tổng diện tích: 139,2 m ² khu vực Chợ Bản Phủ	Thuê đất của Nhà nước. Miễn tiền thuê đất theo Nghị định 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 sửa đổi Nghị định 117/2007/NĐ - CP về SX, cung cấp về tiêu thụ nước sạch (có hiệu lực 20/02/2012)
4	Nhà máy nước Điện Biên Đông Đất Nhà máy nước Điện Biên Đông tại địa bàn thị trấn Điện Biên Đông, huyện Điện Biên Đông	183.087,1 m² trong đó: Đất trạm bơm, khu xử lý và nhà điều hành: 2.406,0 m ² ; đất hồ chứa, đập dâng nước, cây xanh: 104.809,2 m ² ; bể chứa áp lực tạm tinh: 162 m ² ; trạm bơm cấp I, đường vận hành quản lý: 3.783,96 m ²	Quyết định số: 561/QĐ - UBND tỉnh ngày 17/6/2011, của UBND tỉnh Điện Biên về việc thu hồi và cho phép Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện Biên thuê đất để xây dựng công trình: Nhà máy nước Điện Biên Đông, huyện Điện Biên Đông	Tổng diện tích: 183.087,1 m ² trong đó: Đất trạm bơm, khu xử lý và nhà điều hành: 2.406,0 m ² ; đất hồ chứa, đập dâng nước, cây xanh: 104.809,2 m ² ; bể chứa áp lực tạm tinh: 162 m ² ; trạm bơm cấp I, đường vận hành quản lý:	Thuê đất của Nhà nước. Miễn tiền thuê đất theo Nghị định 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 sửa đổi Nghị định 117/2007/NĐ - CP về SX, cung cấp về tiêu thụ nước sạch (có hiệu lực 20/02/2012)

				3783,96 m ²	
5	<p>Nhà máy nước Mường Chà Thị trấn huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên</p>	3.810,0 m2	<p>Quyết định số: 539/QĐ - UBND tỉnh ngày 16/4/2009, của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao đất cho ban quản lý dự án huyện Mường Chà để xây dựng trạm xử lý nước sạch thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.</p>	<p>Tổng diện tích: 3.810,0 m2 Đất xây dựng trạm xử lý nước tại địa bàn thị trấn huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên</p>	<p>Thuê đất của nhà nước. Miễn tiền thuê đất theo Nghị định 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 sửa đổi Nghị định 117/2007/NĐ -CP về SX, cung cấp về tiêu thụ nước sạch (có hiệu lực 20/02/2012)</p>
6	<p>Đội cấp nước Mường Nhé Lô đất số 26 (trích QH chi tiết) thị trấn huyện Mường Nhé</p>	432,0 m2	<p>Quyết định số: 1166/QĐ - UBND tỉnh ngày 28/11/2011, của UBND tỉnh Điện Biên về việc cho phép Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện Biên thuê đất để xây dựng nhà làm việc Đội cấp nước huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.</p>	<p>Tổng diện tích: 432,0 m2 Xây dựng nhà làm việc Đội cấp nước huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên</p>	<p>Thuê đất của nhà nước. Miễn tiền thuê đất theo Nghị định 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 sửa đổi Nghị định 117/2007/NĐ -CP về SX, cung cấp về tiêu thụ nước sạch (có hiệu lực 20/02/2012)</p>

7	<p style="text-align: center;">Nhà máy nước Mường Lay</p> <p>a. Đất xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt cho các khu TĐC thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.</p>	<p>151.934,0 m2 trong đó: Đất trạm bơm, khu xử lý và nhà điều hành: 2.200,0 m2; đường bê tông lên khu xử lý: 7.837,5 m2; đường lên đầu nguồn, đập đầu nguồn, mái ta lỳ, đất trồng cây xanh: 141.896,5 m2</p>	<p>Quyết định số: 227/QĐ - UBND tỉnh ngày 09/03/2011, của UBND tỉnh Điện Biên về việc thu hồi và cho phép Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện Biên thuê đất để xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt cho các khu TĐC thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên</p>	<p>Tổng diện tích: 151.934,0 m2 trong đó: Đất trạm bơm, khu xử lý và nhà điều hành: 2.200,0 m2; đường bê tông lên khu xử lý: 7.837,5 m2; đường lên đầu nguồn, đập đầu nguồn, mái ta lỳ, đất trồng cây xanh: 141.896,5 m2</p>	<p>Thuê đất của Nhà nước. Miễn tiền thuê đất theo Nghị định 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 sửa đổi Nghị định 117/2007/NĐ-CP về SX, cung cấp về tiêu thụ nước sạch (có hiệu lực 20/02/2012)</p>
	<p>b. Đất xây dựng công trình trạm xử lý nước sạch tại địa bàn khu nam Đồi Cao, phường Sông Đà, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên</p>	<p>2.233,0 m2 Đất xây dựng công trình trạm xử lý nước sạch</p>	<p>Quyết định số: 1164/QĐ - UBND tỉnh ngày 28/9/2011, của UBND tỉnh Điện Biên về việc cho Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện Biên thuê đất để xây dựng công trình trạm xử lý nước sạch tại địa bàn khu nam Đồi Cao, phường Sông Đà thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên</p>	<p>Tổng diện tích: 2.233,0 m2. Đất xây dựng công trình trạm xử lý nước sạch</p>	<p>Thuê đất của Nhà nước. Miễn tiền thuê đất theo Nghị định 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 sửa đổi Nghị định 117/2007/NĐ-CP về SX, cung cấp về tiêu thụ nước sạch (có hiệu lực 20/02/2012)</p>

8	<p>Nhà máy nước Tủa Chùa Đất xây dựng trạm bơm cấp 1. Nhà điều hành, bể chứa, khu xử lý và trạm bơm cấp 2 tại xã Mường Báng, huyện Tủa Chùa. Đất xây dựng bể chứa áp lực tại thị trấn huyện lỵ huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên</p>	<p>Đất trạm bơm cấp 1: 108,00 m² Đất xây dựng nhà điều hành, khu xử lý và trạm bơm cấp 2: 3.735,6 m² Đất xây dựng bể chứa áp lực: 156,3 m²</p>	<p>Trích lục bản đồ địa chính do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp ngày 09/06/2014 khu đất xây dựng nhà điều hành, khu xử lý và trạm bơm cấp 2. Các khu khác đang làm thủ tục trích lục</p>	<p>Tổng diện tích: 3.999,9 m². Đất trạm bơm cấp 1: 108,00 m² Đất xây dựng nhà điều hành, khu xử lý và trạm bơm cấp 2: 3.735,6 m². Đất xây dựng bể chứa áp lực: 156,3 m²</p>	<p>Thuê đất của Nhà nước. Miễn tiền thuê đất theo Nghị định 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 sửa đổi Nghị định 117/2007/NĐ -CP về SX, cung cấp về tiêu thụ nước sạch (có hiệu lực 20/02/2012)</p>
9	<p>Nhà máy nước Mường Ảng Đất xây dựng trạm bơm, nhà điều hành, bể chứa, khu xử Đất xây dựng bể chứa áp lực tại Bản Kéo, xã Ảng Cang, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên</p>	<p>1.106,8 m² trong đó: Đất trạm bơm, nhà điều hành, khu xử lý và bể chứa: 504,5 m². Đất xây dựng bể chứa áp lực: 602,3 m²</p>	<p>Trích lục bản đồ địa chính do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp ngày 09/06/2014 khu đất xây dựng nhà điều hành, khu xử lý, trạm bơm cấp và bể chứa áp lực.</p>	<p>Tổng diện tích: 1.106,8 m² trong đó: Đất trạm bơm, nhà điều hành, khu xử lý và bể chứa: 504,5 m². Đất xây dựng bể chứa áp lực: 602,3 m²</p>	<p>Thuê đất của Nhà nước. Miễn tiền thuê đất theo Nghị định 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 sửa đổi Nghị định 117/2007/NĐ -CP về SX, cung cấp về tiêu thụ nước sạch (có hiệu lực 20/02/2012)</p>

Nguồn: Công ty TNHH Xây dựng Cấp nước Điện Biên

8.2 Tài sản cố định của doanh nghiệp

Tình hình về tài sản cố định của Công ty tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp ngày 31/12/2013 và lũy kế đến năm 2014 được tóm tắt tại bảng sau:

Tình hình tài sản cố định của Công ty

Đơn vị tính: nghìn đồng

Stt	Khoản mục	Giá trị sổ sách kế toán		Đánh giá lại		Giá trị còn lại tại 31/12/2014
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
I	Tài sản cố định hữu hình	316.879.988	264.074.278	317.231.724	266.250.664	275.243.002
1	Nhà cửa và vật kiến trúc	213.664.016	194.372.596	208.219.950	189.828.399	192.657.068
2	Máy móc thiết bị	6.415.419	2.223.903	16.839.831	11.802.854	1.647.427
3	Phương tiện, vận tải thiết bị truyền dẫn	96.617.523	67.425.226	91.975.633	64.553.578	80.895.427
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	183.030	52.553	196.310	65.833	43.080

Nguồn: Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp và BCTC kiểm toán năm 2013, 2014

Là một doanh nghiệp vừa hoạt động trong lĩnh vực sản xuất vừa là nhà cung cấp trực tiếp sản phẩm nước sạch chính vì vậy giá trị tài sản cố định chiếm một phần rất lớn trong tổng tài sản của Công ty. Trong cơ cấu tài sản cố định, nhà cửa và vật kiến trúc có giá trị lớn nhất, tiếp đó là phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn, máy móc thiết bị, dụng cụ quản lý. Tài sản cố định của Công ty ngoài nhà xưởng, máy móc thiết

bị, phương tiện vận tải,... còn có những tài sản cố định đặc chủng có liên quan đến hoạt động sản xuất của Công ty đó là các loại tài sản như: Đường ống nước truyền dẫn, đường ống nước phân phối và đường cáp điện truyền dẫn, phần lớn các tài sản cố định này rất khó đánh giá được giá trị còn lại do điều kiện sử dụng.

9. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp 3 năm trước khi cổ phần hóa

9.1. Tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

a. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ trong giai đoạn 2012 – 2014

Cơ cấu doanh thu của Công ty theo khoản mục báo cáo giai đoạn 2012 – 2014

Đơn vị tính: nghìn đồng

Stt	Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
I	DT bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.363.550	99,64	23.080.234	98,36	34.189.822	99,75
1	<i>Doanh thu bán hàng</i>	19.597.610	96,24	22.338.674	96,79	33.134.640	96,91
2	<i>DT cung cấp dịch vụ</i>	-		-		-	
3	<i>DT hợp đồng xây dựng</i>	765.940	0,38	741.560	3,21	1.055.182	3,09
II	DT hoạt động tài chính	21.012	0,10	51.957	0,22	33.789	0,10
III	Thu nhập khác	52.594	0,26	332.554	1,42	50.306	0,15
	Tổng doanh thu	20.437.156	100,00	23.464.745	100,00	34.273.917	100,00

Nguồn: BCTC tự lập năm 2012 và BCTC kiểm toán năm 2013, 2014

Hàng năm, Công ty đã tập trung nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ kinh doanh chính. Doanh thu tăng đều qua các năm trong giai đoạn 2012 -2014, xét trong cơ cấu doanh thu của Công ty, doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu doanh thu, chiếm trên 98% trên tổng doanh thu hàng năm. Còn lại

phần doanh thu từ hoạt động tài chính (chủ yếu là lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay) và thu nhập khác chỉ chiếm một tỷ trọng rất nhỏ (dưới 5% trong tổng cơ cấu doanh thu).

**Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty theo sản phẩm
trong giai đoạn 2012 – 2014**

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu doanh thu	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu nước sinh hoạt	19.460.741	95,6	22.212.551	96,24	29.456.898	86,16
Doanh thu nước lọc	63.636	0,31	63.636	0,28	45.462	0,13
DT bán vật tư	73.233	0,36	62.485	0,27	3.632.280	10,62
DT hợp đồng xây dựng	765.940	3,76	741.560	3,21	1.055.182	3,09
Tổng doanh thu	20.363.550	100,00	23.080.234	100,00	34.189.822	100,00

Nguồn: Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện Biên, số liệu doanh thu thuần theo BCTC tự lập năm 2012, BCTC kiểm toán 2013, 2014.

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cung cấp nước của Công ty tăng đều qua các năm. Xét về cơ cấu, mảng doanh thu bán hàng bao gồm nước sạch, nước lọc và vật tư nước, trong đó mảng doanh thu chủ yếu có được nhờ hoạt động bán nước sạch (năm 2014 chiếm tỷ trọng 86,16%). Đây cũng chính là ngành nghề kinh doanh chính của công ty. Ngoài ra, một phần doanh thu của Công ty đến từ hợp đồng xây dựng nhưng chỉ chiếm một tỷ trọng nhỏ (khoảng 3% - 4%) trong tổng cơ cấu doanh thu.

Cơ cấu về lợi nhuận gộp theo các sản phẩm, dịch vụ giai đoạn 2012 – 2014

**Cơ cấu lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty
trong giai đoạn 2012 – 2014**

Đơn vị tính: nghìn đồng

Tt	Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Lợi nhuận từ nước sinh hoạt	3.617.277	99,57	4.072.479	98,94	7.778.426	97,63
2	Lợi nhuận từ nước lọc	15.419	0,42	1.042	0,03	40.364	0,51
3	Lợi nhuận từ vật tư nước	5.386	0,15	31.844	0,77	50.028	0,63
4	Lợi nhuận từ xây lắp + phát triển mạng	-5.283	-0,15	10.622	0,26	98.446	1,24
	Tổng cộng	3.632.799	100,00	4.115.988	100,00	7.967.263	100,00

Nguồn: Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện Biên, số liệu lợi nhuận gộp theo BCTC tự lập năm 2012, BCTC kiểm toán 2013, 2014.

Trong giai đoạn 2012 – 2014, lợi nhuận gộp tăng đều qua các năm, nguồn lợi nhuận chính của Công ty đến từ hoạt động kinh doanh nước sinh hoạt, chiếm gần 100% lợi nhuận gộp của công ty. Lợi nhuận đến từ mảng kinh doanh nước lọc, vật tư nước và hoạt động xây lắp chiếm tỷ trọng không đáng kể trong cơ cấu lợi nhuận gộp, tương đương gần 1%. Hơn thế nữa, lợi nhuận đến từ mảng xây lắp, phát triển mạng có dấu hiệu tiêu cực trong giai đoạn 2012, tuy nhiên đã hồi phục, phát triển đáng kể trong giai đoạn 2013, 2014 (chiếm lần lượt 0,26% và 1,24% trong cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2013, 2014).

b. Nguyên vật liệu:

- Nguồn nguyên vật liệu:

Công ty là doanh nghiệp Nhà nước hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh mang tính phục vụ, do vậy nguyên vật liệu của Công ty bao gồm cả 2 lĩnh vực. Đối với hoạt động sản xuất nước sạch, nguyên vật liệu chủ yếu của Công ty như là nước tự nhiên (nước thô), điện, hóa chất... Đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ như xây lắp, sửa chữa, bảo dưỡng, xây dựng các công trình dân dụng, nguyên vật liệu chủ yếu của Công ty như là, đường ống, các phụ kiện, xi măng, sắt thép, đá xây dựng,...

Do nguyên liệu chính của hoạt động sản xuất nước sạch là nguồn nước thô tự nhiên được khai thác từ các suối, hồ nên nhìn chung nguồn này tương đối ổn định.

- Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận:

Giá trị nguyên vật liệu đầu vào hiện chiếm tỷ trọng đáng kể trong chi phí sản xuất, công ty đã áp dụng nhiều biện pháp tiết kiệm nhằm giảm thiểu tối đa sự biến động giá cả nguyên vật liệu đầu vào.

c. Chi phí sản xuất:

Là một đơn vị sản xuất kinh doanh, mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận luôn được xem là mục tiêu hàng đầu đối với Công ty. Do đó vấn đề tiết kiệm chi phí đặc biệt là chi phí phát sinh trong khâu sản xuất đang được hết sức coi trọng. Tỷ trọng các loại chi phí của Công ty so với tổng doanh thu qua các năm như sau:

**Cơ cấu chi phí của Công ty theo khoản mục Báo cáo tài chính
giai đoạn 2012 – 2014**

Đơn vị tính: nghìn đồng

Stt	Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị	CP/ Tổng DT (%)	Giá trị	CP/ Tổng DT (%)	Giá trị	CP/ Tổng DT (%)
1	Giá vốn hàng bán	16.730.751	81,86	18.964.246	80,82	26.222.558	76,51
2	Chi phí tài chính	34.221	0,17	-	-	-	-

	<i>Chi phí lãi vay</i>	34.221	0,17	-	-	-	
3	Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.656.847	17,89	4.031.344	17,18	7.249.759	21,15
5	Chi phí khác	-	-	-	-	-	-
	Tổng chi phí	20.421.819	99,92	22.995.590	98,00	33.472.317	97,66

Nguồn: BCTC tự lập năm 2012 và BCTC kiểm toán năm 2013, 2014

Tổng chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh chiếm tỷ trọng rất lớn so với doanh thu. Năm 2012, tổng chi phí chiếm 99,92%; năm 2013 chiếm 98,00%, năm 2014 chiếm 97,66% tổng doanh thu của toàn công ty. Trong đó, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng cơ cấu, tuy nhiên, trong những năm gần đây, giá vốn hàng bán đang có xu hướng giảm dần, giảm từ 81,86% trên tổng doanh thu năm 2012 xuống còn 76,51% năm 2014. Có thể thấy, trong giai đoạn 2012-2014, công ty đang dần tiết kiệm chi phí sản xuất, đặc biệt là chi phí giá vốn nhằm làm tăng lợi nhuận, đem lại kết quả kinh doanh khả quan hơn. Do hoạt động cung cấp nước sạch là ngành nghề mang tính đặc thù, không cần nhiều hoạt động quảng cáo, giới thiệu hình ảnh và tìm kiếm khách hàng nên không phát sinh khoản chi phí bán hàng.

Thêm vào đó, chi phí quản lý doanh nghiệp cũng chiếm tỷ trọng đáng kể so với doanh thu qua từng năm và có xu hướng tăng dần (chiếm 17,89% năm 2012, tăng lên 21,15% so với doanh thu năm 2014). Nguyên nhân là do Công ty tiến hành trích lập các khoản dự phòng và truy thu tiền thuê đất các năm trước trong giai đoạn 07/2009 đến 02/2012

Năm 2012, Công ty có phát sinh chi phí tài chính, chiếm tỷ trọng không đáng kể (chỉ 0,17% so với doanh thu) và không còn trong giai đoạn 2013 – 2014. Nguyên nhân là do trong năm 2011, Công ty có khoản huy động vốn trị giá 1,1 tỷ đồng, trong năm 2012, Công ty đã tiến hành trả toàn bộ cả gốc và lãi phát sinh.

Dưới đây là bảng tổng hợp cơ cấu giá vốn hàng bán tại Công ty giai đoạn 2012 – 2014:

Cơ cấu giá vốn hàng bán của Công ty giai đoạn 2012 – 2014

Đơn vị tính: nghìn đồng

Stt	Cấu thành giá vốn	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Giá vốn nước sinh hoạt	15.843.464	94,70	18.140.072	95,65	21.678.472	82,67
2	Giá vốn nước lọc	48.218	0,29	62.594	0,33	5.098	0,02
3	Giá vốn vật tư nước	67.847	0,41	30.641	0,16	3.582.252	13,66
4	Giá vốn hợp đồng xây dựng	771.223	4,61	730.938	3,85	956.735	3,65
Tổng cộng		16.731.751	100,00	18.964.246	100,00	26.222.558	100,00

Nguồn: Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện Biên, số liệu giá vốn hàng bán theo BCTC tự lập năm 2012, BCTC kiểm toán 2013, 2014.

Trong giai đoạn 2012 – 2014, giá vốn nước sinh hoạt luôn chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu giá vốn và có xu hướng giảm dần qua từng năm (lần lượt đạt 95,65% và 82,67% trên tổng giá vốn năm 2013, 2014). Còn lại giá vốn nước lọc, vật tư nước và hợp đồng xây dựng tăng tỷ trọng từ 5 – 15% trên tổng giá vốn trong giai đoạn 2012 – 2014. Qua đó, Công ty rất chú trọng đến mảng kinh doanh nước sinh hoạt, đồng thời không ngừng nâng cao, quản lý chi phí một cách hiệu quả hơn. Thêm nữa, giá vốn mảng kinh doanh vật tư nước tăng mạnh (tăng từ 0,41% năm 2012 lên 13,66% trên tổng giá vốn năm 2014) cho thấy công ty hướng đến đa dạng hóa các mảng kinh doanh khác nhau, góp phần làm giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh.

Chi phí sản xuất của Công ty theo yếu tố sản xuất giai đoạn 2012 - 2014

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.011.046	9,86	1.362.074	6,24	7.115.393	21,36
2	CP nhân công	9.710.524	47,63	9.754.934	44,72	13.868.458	41,43
3	Chi phí khấu hao TSCĐ	5.592.788	27,43	7.773.539	35,64	9.292.302	27,76
4	Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.323.240	11,40	416.379	1,91	1.120.766	3,35
5	Chi phí khác bằng tiền	750.000	3,68	2.504.428	11,48	2.075.397	6,20
	Tổng cộng	20.387.598	100	21.811.354	100	33.472.317	100

Nguồn: BCTC tự lập năm 2012 và BCTC kiểm toán năm 2013, 2014

Là một doanh nghiệp nhà nước hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp sản phẩm nước sạch phục vụ sinh hoạt và nhu cầu khác trên địa bàn toàn tỉnh Điện Biên, nên chi phí về nguyên vật liệu của Công ty đặc thù và chủ yếu là chi phí về điện năng, hóa chất. Tuy nhiên, xét về cơ cấu chi phí, chi phí nhân công vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất và có xu hướng giảm nhẹ trong giai đoạn 2012 – 2014 (giảm từ 47,63% năm 2012 xuống còn 41,43% năm 2014). Nguyên nhân là do đặc điểm cơ cấu tổ chức công ty có nhiều đội, trạm cấp nước ở nhiều nơi trên địa bàn tỉnh Điện Biên với địa bàn phức tạp nên đòi hỏi lượng nhân công lớn, khiến chi phí lao động cao. Ngược lại, chi phí nguyên vật liệu của Công ty tăng mạnh (chiếm từ 9,86% cơ cấu chi phí năm 2012 lên 21,36% năm 2014). Nguyên nhân là do năm 2014, Công ty chịu ảnh hưởng của công trình Hồ chứa nước, thủy điện đầu nguồn, nguồn nước cho xử lý quá đục khiến Công ty tiêu hao nhiều chi phí hóa chất, điện năng. Thêm vào đó, chi phí khấu hao chiếm tỷ trọng khá lớn và ổn định trong cơ cấu chi phí của doanh nghiệp. Nguyên nhân là do Công ty có nhiều tài sản nhà xưởng, máy móc, thiết bị sản xuất, công cụ lọc nước với công suất lớn tại nhiều

nơi. Việc trích khấu hao tài sản có giá trị lớn cũng tạo áp lực khá lớn lên lợi nhuận của công ty hằng năm.

Chi phí là yếu tố cơ bản cấu thành nên giá thành sản phẩm. Việc kiểm soát tốt các yếu tố chi phí là nhân tố quan trọng tác động trực tiếp tới cơ cấu giá thành, doanh thu, lợi nhuận thu được. Do vậy Công ty luôn chú trọng tới việc quản lý tốt các yếu tố chi phí đầu vào nhằm tăng cường lợi thế cạnh tranh, tăng doanh thu, lợi nhuận.

d. Trình độ công nghệ

Để phục vụ cho quá trình sản xuất của mình được liên tục và không bị ngắt quãng Công ty đã tiến hành đầu tư máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ xử lý tiên tiến, phương tiện vận tải và các điều kiện cho hoạt động sản xuất kinh doanh, phù hợp nhu cầu hoạt động, điều này đã góp phần không nhỏ làm tăng năng suất, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Công suất các đơn vị cấp nước trực thuộc Công ty

Stt	Đơn vị (phân xưởng, trạm, đội, dây chuyền)	Địa bàn hoạt động	Sản phẩm cung cấp	CS máy thực hiện (m³)	CS máy thiết kế (m³)	Nguồn nước khai thác
1	Đội cấp nước Mường Nhé	Huyện Mường Nhé	Nước thô	307		Khe suối Nậm Nà
2	PX sx nước sạch nhà máy nước thành phố Điện Biên Phủ	Tp. Điện Biên Phủ, huyện Điện Biên	Nước sạch	12.847	16.500	Suối Nậm Khẩu Hu
3	Đội sản xuất cấp nước Ban Phủ (Huyện Điện Biên)	Huyện Điện Biên	Nước sạch	167	360	Giếng khoan
4	Đội sản xuất cấp nước Tua Chùa	Huyện Tua Chùa	Nước sạch	791	2.000	Mỏ nước, khe suối Bản Bó
5	Đội sản xuất cấp nước Mường Áng	Huyện Mường Áng	Nước sạch	687	1.500	Mỏ nước Bản Kéo
6	Đội cấp nước thị xã Mường Lay	Thị xã Mường Lay	Nước sạch	726	5.600	Suối Nậm Cản

7	Đội cấp nước Mường Chà	Huyện Mường Chà	Nước sạch	542	1.000	Khe suối Mường Chà
8	Đội sản xuất huyện Tuần Giáo (nhận bàn giao từ tháng 1/2015)	Huyện Tuần Giáo	Nước sạch	1.800	2.500	Hồ Bản Nát

Nguồn: Công ty TNHH Xây dựng Cấp nước Điện Biên

e. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới:

Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện Biên hoạt động trong lĩnh vực cung cấp nước sinh hoạt, sản xuất. Do đó sản phẩm và dịch vụ không phải là lĩnh vực có thể cung cấp sản phẩm đa dạng phong phú như một số ngành hàng khác. Qua thời gian hoạt động tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới của Công ty còn nhiều hạn chế và chưa được chú trọng.

Trong tương lai, việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm của Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện Biên sẽ được đẩy mạnh thêm nữa để có thể tối ưu hóa được nguồn lực của Công ty. Đây sẽ là một thách thức rất lớn cho Công ty sau khi cổ phần hóa, đồng thời cũng là một cơ hội để Công ty có thể thay đổi mô hình hoạt động nhằm mở rộng quy mô và lĩnh vực sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động cho Công ty.

f. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

Để đảm bảo chất lượng các dịch vụ của mình, Công ty đã xây dựng các Tổ thí nghiệm để tự kiểm tra giám sát chất lượng nước sạch. Công tác này đều được các cơ quan quản lý nhà nước thường xuyên theo dõi, giám sát kiểm tra định kỳ và đột xuất. Để góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, công ty sử dụng một đơn vị bên ngoài, hiện nay, tiêu chuẩn sản phẩm công ty đang áp dụng là tiêu chuẩn kiểm định Y học dự phòng của tỉnh Điện Biên.

Trong quá trình hoạt động công ty đã chú trọng đến việc áp dụng các quy trình để giải quyết công việc một cách khoa học; từng bước cải tiến phương pháp làm việc, tạo điều kiện thuận lợi cho từng cán bộ, công chức, phòng, ban giải quyết công việc

thông suốt, kịp thời, hiệu quả; đơn giản hoá quy trình và rút ngắn thời gian giải quyết công việc của Công ty.

g. Hoạt động marketing:

Do đặc thù sản phẩm, mục tiêu sản xuất kinh doanh, hoạt động Marketing của Công ty không được chú trọng và đẩy mạnh. Về cơ bản, Công ty không có bộ phận chuyên triển khai marketing. Công ty không chủ trương đẩy mạnh hoạt động này do đó Công ty chỉ giới thiệu sản phẩm và hoạt động của mình qua một số tờ báo ngành và địa phương như: Tạp chí Cấp thoát nước Việt Nam, Tạp chí Kiểm toán Việt Nam và Báo Điện Biên Phủ.

Tuy nhiên, hiện nay Công ty cũng đã bắt đầu quan tâm hơn đến việc đa dạng hóa thị trường tiêu thụ thông qua phát triển hoạt động marketing, bao gồm:

- Nghiên cứu phương thức bán hàng, cung cấp dịch vụ.
- Phân chia đối tượng khách hàng theo mục đích sử dụng để dễ dàng phục vụ và nghiên cứu sản phẩm tương ứng.

h. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền:
Không có

i. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết (nêu tên, trị giá, thời gian thực hiện, sản phẩm, đối tác trong hợp đồng)

Với ngành nghề sản xuất kinh doanh chính của Công ty là cung cấp nước sạch cho sinh hoạt, dịch vụ, sản xuất trên địa bàn tỉnh Điện Biên, các hợp đồng cung cấp nước sạch cho một số khách hàng lớn:

Các hợp đồng Công ty đang thực hiện

Stt	Tên khách hàng	Trị giá (đồng)	Thời gian thực hiện	Lĩnh vực Hợp tác/ dịch vụ
1	Trường cao đẳng sư phạm tỉnh Điện Biên			
2	Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên			

3	Trung tâm huấn luyện Công an tỉnh Điện Biên	Theo nhu cầu nước hàng tháng	Dài hạn	Cung cấp nước sạch
4	Trường Dân tộc nội trú tỉnh Điện Biên			
5	Tiểu đoàn 6 tỉnh Điện Biên			
6	Lữ đoàn 82 tỉnh Điện Biên			
7	Trại giam Noong Bua tỉnh Điện Biên			
8	Tiểu đoàn cơ động tỉnh Điện Biên			
9	Trường Dân tộc nội trú huyện Điện Biên - tỉnh Điện Biên			
10	Nghĩa trang A1 tỉnh Điện Biên			
11	Khách sạn Mường Thanh tỉnh Điện Biên			
12	Công ty TNHH du lịch tỉnh Điện Biên			
13	Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng số 6 tỉnh Điện Biên			
14	Nhà khách tỉnh ủy tỉnh Điện Biên			

Nguồn: Công ty TNHH Xây dựng Cấp nước Điện Biên

Và 22.500 hợp đồng cung cấp nước sạch cho sinh hoạt, dịch vụ, sản xuất cho các hộ dân, công ty trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

➤ Các dự án Công ty đang là chủ đầu tư

Stt	Tên dự án	Giá trị dự án	Thời gian thi công dự kiến	Nguồn vốn để thực hiện dự án
1	Dự án nâng cấp và mở rộng hệ thống cấp nước thành Phố Điện Biên Phủ	130.000.000	Tháng 6/2015 đi vào hoạt động	Vay ODA chính phủ NaUy 4.100.000 USD tương đương 85,3 tỷ VNĐ. 29/1 Thủ tướng chính phủ đồng ý cấp 70% giá trị ODA sấp xỉ 59,7 tỷ. Vốn ngân sách cấp 59,7 tỷ đồng
2	Hệ thống lắng lọc sơ bộ nước thô đầu nguồn Nậm Khẩu Hu, thành Phố Điện Biên Phủ	11.000.000	Tháng 6/2015 đi vào hoạt động	NSNN cấp 60%, tương đương 6,6 tỷ đồng
3	Hệ thống cấp nước	5.000.000	Tháng 9/2015 đi	

sinh hoạt trung tâm huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên		vào hoạt động	
---	--	---------------	--

Nguồn: Công ty TNHH Xây dựng Cấp nước Điện Biên

k. Danh sách công ty mẹ, công ty con: Không có

9.2 Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa.

Kết quả kinh doanh của Công ty giai đoạn 2012 – 2014

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Tổng giá trị tài sản	122.927.156	305.659.503	303.893.549
2	Vốn nhà nước theo sổ sách kế toán	119.322.371	300.638.540	296.540.913
2	Nợ phải trả	3.604.785	5.020.962	7.352.635
2.1	Nợ vay ngắn hạn	3.309.362	5.020.962	7.352.635
	Trong đó quá hạn	-	-	-
2.2	Nợ vay dài hạn	295.423	-	-
	Trong đó quá hạn	-	-	-
3	Nợ phải thu khó đòi	5.465.361	6.722.302	-
4	Tổng số lao động	152	163	188
5	Tổng quỹ lương	7.353.703	8.379.534	8.795.086
6	Thu nhập bình quân 1 người/tháng	4.031	4.284	4.668
7	Tổng doanh thu	20.363.550	23.080.233	34.189.821
7.1	<i>Doanh thu thuần bán hàng cung cấp dịch vụ</i>	20.363.550	24.607.646	34.189.821
7.2	<i>Doanh thu hoạt động tài chính</i>	21.012	51.957	33.789
7.3	<i>Thu nhập khác</i>	52.595	332.553	50.305
8	Tổng chi phí	20.421.819	24.235.568	33.472.317
9	Lợi nhuận trước thuế	15.337	469.154	801.599
10	Lợi nhuận sau thuế	11.503	351.865	625.247
11	Các khoản đã nộp ngân sách trong năm	1.384.559	2.095.234	3.387.969

12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,01%	0,17%	0,21%
----	---	-------	-------	-------

Nguồn: Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện Biên, số liệu tài chính lấy từ BTCT tự lập năm 2012 và BCTC kiểm toán năm 2013, 2014

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu của Công ty thấp, nguyên nhân do Điện Biên là một tỉnh miền núi, địa bàn phức tạp, suất đầu tư cho 1 mét khối nước sản xuất quá lớn trong khi giá đầu ra bị khống chế (UBND tỉnh quyết định giá bán chưa được tính đúng tính đủ). Điều đó đã ảnh hưởng tới kết quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

9.3 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khách quan và chủ quan trong đó có nhiều yếu tố tác động thuận lợi đến quá trình hoạt động xong cũng có không ít yếu tố gây khó khăn cho việc cho sản xuất, kinh doanh của Công ty.

a) Thuận lợi:

Là Doanh nghiệp nhà nước, hoạt động trong lĩnh vực mang tính chất công ích, Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện Biên luôn được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp, các ngành, từ đó giúp Công ty có những điều kiện thuận lợi để phát triển và mở rộng sản xuất.

Sản phẩm của Công ty là sản phẩm không thể thay thế và hiện không có nhiều doanh nghiệp hoạt động cùng ngành trên địa bàn.

Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên lành nghề, năng động, với trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm lâu năm được đúc kết qua thực tiễn mà không phải đơn vị nào cũng có được.

Công ty có kinh nghiệm nhiều năm trong ngành và có bề dày hơn 20 năm phục vụ trên địa bàn tỉnh Điện Biên,

Công ty có định hướng rõ ràng trong việc phát triển sản xuất kinh doanh, Định hướng phát triển của Công ty gắn liền với sự phát triển các khu dân cư tại tỉnh Điện Biên. Về lâu dài, Công ty xác định sẽ phấn đấu hoạt động bài bản, chuyên nghiệp hơn và phát huy thêm những thế mạnh của công ty bằng cách mở rộng một số ngành nghề hoạt động.

b) Khó khăn, thách thức:

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty gặp phải một số khó khăn như sau:

- Lĩnh vực kinh doanh của Công ty không có nhiều dòng sản phẩm để có thể tiến hành nghiên cứu, sáng tạo.

- Bộ phận chuyên trách còn yếu và thiếu nhân sự.

- Nhân viên còn thiếu kinh nghiệm và chưa chủ động tự nghiên cứu cũng như phát triển sản phẩm mới.

- Thiếu vốn cho hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm

Ngoài ra, khó khăn đến từ điều kiện khách quan bên ngoài, cụ thể như sau:

- Cơ sở hạ tầng các công trình cấp nước còn thiếu, nhiều công trình xuống cấp không được nâng cấp cải tạo hàng năm.

- Giá bán nước thấp hơn giá thành, theo quyết định của UBND tỉnh, trong khi đó lại không được cấp bù phân chênh lệch, do đó doanh nghiệp bị động trong việc hoạch định kế hoạch sản xuất kinh doanh và hiệu quả thấp.

- Do đô thị hóa ở Điện Biên chưa phát triển, cơ sở công nghiệp chưa có, lượng nước tiêu thụ còn rất ít. Đường ống cấp nước chưa thể đưa đến được tất cả người dân và doanh nghiệp và nếu có đầu tư cũng chiếm kinh phí cao. Bên cạnh đó người dân tại các địa bàn mà Công ty đang cung cấp dịch vụ vẫn có xu hướng tiết kiệm do đời sống, thu nhập của dân cư rất thấp.

10. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

10.1 Vị thế của công ty trong ngành

Ngành cấp thoát nước tại Việt Nam có sự phân chia về địa bàn hoạt động rõ rệt, do đó doanh nghiệp thuộc địa phương nào sẽ là nhà cung cấp chính cho địa phương đó. Việc này cũng liên quan đến nguồn nước, giá thành vận chuyển, đặc thù dân cư sinh sống. Công ty TNHH xây dựng cấp nước Điện Biên là đơn vị chủ yếu hoạt động ở địa bàn tỉnh Điện Biên và là đơn vị chiếm thị phần chủ yếu tại đây.

Cùng với sự phát triển chung về kinh tế, xã hội tỉnh Điện Biên đối với những lợi thế kinh doanh sẵn có, Công ty TNHH xây dựng cấp nước Điện Biên tiếp tục vững vàng là một trong những đơn vị dẫn đầu ngành cấp thoát nước tại Điện Biên và có thể vươn xa hơn một số địa phương lân cận.

10.2 Triển vọng phát triển ngành

Xét trên bình diện toàn tỉnh thì Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện Biên là Doanh nghiệp được UBND tỉnh giao nhiệm vụ chủ yếu sản xuất kinh doanh nước sạch phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt và sản xuất kinh doanh trên địa bàn Tỉnh Điện Biên.

Ngành cấp nước không phải là một ngành có thể tạo được đột biến trong sản xuất kinh doanh, cũng không có lợi thế có thể cung cấp và mở rộng về mặt địa lý hoặc vươn ra ngoài. Bởi đây là đơn vị cung cấp dịch vụ nước sạch cho nhân dân trên địa bàn Tỉnh có tính ổn định lâu dài.

Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ nên chất lượng phục vụ luôn được đặt lên hàng đầu. Bên cạnh đó Đội Thanh kiểm tra hoạt động có hiệu quả vì thế chất lượng các hoạt động kinh doanh phục vụ của Công ty ngày càng được nâng cao, được khách hàng tin tưởng và ủng hộ. Đây là yếu tố rất thuận lợi giúp Công ty có khả năng cạnh tranh sau khi chuyển sang hình thức Công ty cổ phần tự hạch toán thu chi, lãi, lỗ.

Dân số trên địa bàn phát triển nhanh, theo kết quả điều tra dân số 01/04/2011, dân số tỉnh Điện Biên là 512.300 người và dự đoán đến năm 2020 là gần 588.000 người

Nước sạch là thứ hàng hóa không thể thiếu được cho đời sống con người, và mọi hoạt động SXKD của các ngành, Khi nền kinh tế ngày càng phát triển thì yêu cầu, đòi hỏi về vấn đề nước sạch ngày càng cao. Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực cung cấp nước sạch, đây là lĩnh vực mà cả người dân, Chính phủ và thế giới nói chung quan tâm. Hiện nay có rất nhiều dự án tài trợ nhằm phát triển hệ thống cung cấp nước sạch cho xã hội, do vậy triển vọng phát triển của Công ty là rất lớn.

10.3 Sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung thế giới:

Cùng với việc định hướng phát triển của Công ty là đẩy mạnh cung cấp nước cho ngành sản xuất, Công ty triển khai đầu tư vào một số liên doanh để cung cấp nước cho một số khu vực đang phát triển các doanh nghiệp sản xuất. Ngoài ra, yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền tại Điện Biên cũng hướng tới việc đẩy mạnh phát triển các khu công nghiệp thu hút đầu tư, tăng cường sự phát triển cho tỉnh....

IV. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP SAU CỔ PHẦN HÓA

1. Thông tin chung về Công ty cổ phần

Để kế thừa và phát huy uy tín thương hiệu của Công ty TNHH Xây dựng cấp nước điện biên đã tạo dựng trên thị trường, Công ty đã xác định tên và thương hiệu của Công ty cổ phần như sau:

- **Tên tiếng Việt:** CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN
- **Tên viết tắt:** CÔNG TY CP CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN
- **Tên tiếng Anh:** DIEN BIEN WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY
- **Địa chỉ trụ sở chính:** Tổ dân phố 1 - Phường Him Lam, Thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

- **Điện thoại:** 0230 3810198 **Fax:** 0230 3812333
- **Hình thức hoạt động:** Công ty cổ phần Cấp nước Điện Biên có:
 - Tư cách pháp nhân kể từ ngày đăng ký kinh doanh.
 - Thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập.
 - Có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.
 - Được tổ chức và hoạt động theo điều lệ của công ty cổ phần và Luật doanh nghiệp, được đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

- **Ngành nghề kinh doanh:**

Nhằm phát huy cơ sở vật chất kỹ thuật và các phương tiện máy móc thiết bị hiện có, từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, phần đầu có lợi nhuận để chi trả cổ tức cho các cổ đông, Công ty dự kiến ngành nghề kinh doanh như sau:

- Khai thác, sản xuất và kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, du lịch, dịch vụ, sản xuất và các nhu cầu khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên;
- Kinh doanh, vật tư, thiết bị, công nghệ chuyên ngành cấp thoát nước ;
- Đầu tư, xây dựng các công trình cấp, thoát nước (bao gồm cả tổng thầu thực hiện các dự án cấp thoát nước theo hình thức chìa khóa trao tay);
- Lắp đặt thiết bị, dây truyền công nghệ các công trình cấp thoát nước;
- Sản xuất, kinh doanh nước uống tinh khiết;
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác;
- Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật và dự án đầu tư xây dựng các công trình; Tư vấn quản lý, điều hành dự án đầu tư xây dựng các công trình;

Trong đó:

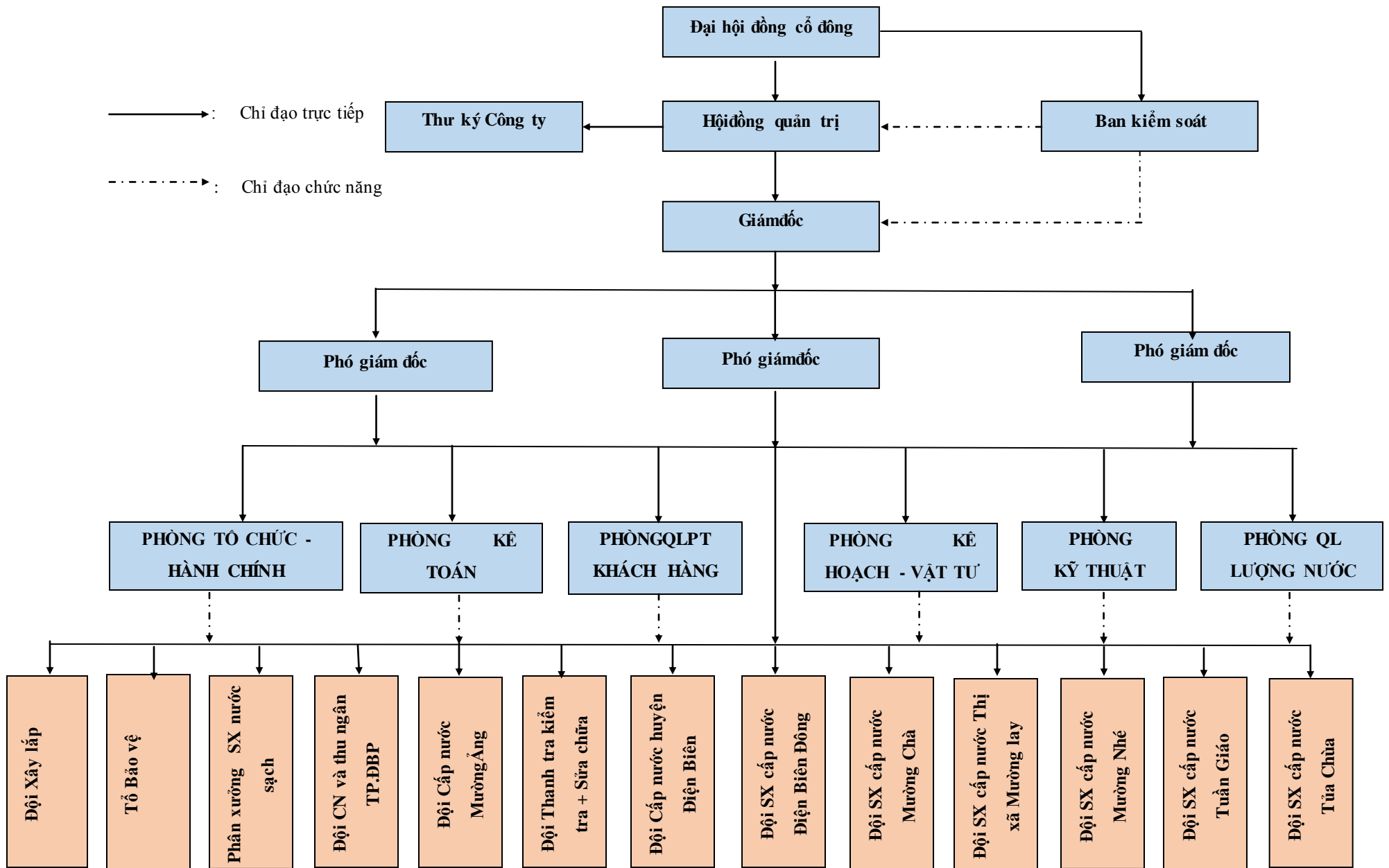
Ngành nghề kinh doanh chính là: Khai thác, sản xuất và kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, du lịch, dịch vụ, sản xuất và các nhu cầu khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Cơ cấu tổ chức bộ máy công ty:

Công ty Cổ phần Cấp nước Điện Biên được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Sơ đồ tổ chức dự kiến (trang sau):

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN



Chức năng các bộ phận:

a. Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi bổ sung điều lệ; bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể công ty cổ phần và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ.

b. Hội đồng quản trị:

Là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty cổ phần do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty cổ phần quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty cổ phần, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty cổ phần. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật và điều lệ công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty cổ phần và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

c. Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị
- Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Chủ tọa cuộc họp Đại hội cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

d. Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý,

điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Giám đốc.

e. Giám đốc:

- Quyết định kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy, ban hành các nội quy, quy chế, quản lý biên chế bộ máy quản lý Công ty;
- Quyết định dự án đầu tư của Công ty theo phân cấp của chủ sở hữu Công ty;
- Quyết định các hợp đồng mua, bán, vay;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật từ Phó Giám đốc trở xuống theo nghị quyết của Cấp ủy;
- Là người trực tiếp điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình, là người đại diện pháp luật của Công ty.

d. Thư ký công ty:

- Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.
- Làm biên bản các cuộc họp
- Tư vấn về các thủ tục của các cuộc họp
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát khi có ý kiến đồng ý của Chủ tịch Hội đồng quản trị

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

e. Các phó Giám Đốc:

Phó giám đốc là người giúp việc và tham mưu cho Giám đốc trong các lĩnh vực

hoạt động của Công ty theo sự phân công của Giám Đốc, chịu trách nhiệm trước Giám Đốc và pháp luật về nhiệm vụ được Giám Đốc phân công.

f. Phòng Tổ chức Hành chính

- Tham mưu giúp Giám đốc Công ty thực hiện các chức năng: Tổ chức lao động, tiền lương, hành chính, bảo vệ trật tự an ninh trong nội bộ Công ty, phân cấp quản lý cán bộ của Công ty

- Xây dựng các phương án, các văn bản quản lý về tổ chức, tham mưu cho Lãnh đạo về trình độ, phong cách, tình hình nhân lực của Công ty, áp dụng các biện pháp nhằm quản lý hiệu quả nguồn nhân lực và tiền lương.

- Xây dựng kế hoạch nhân lực, hướng dẫn thực hiện, tổng kết báo cáo quản trị nhân lực. Xây dựng và thực hiện các đề án, chương trình đào tạo nhân lực và cán bộ, phân cấp và quản lý cán bộ.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện quy định về chuyên môn nghiệp vụ, các phương án về chế độ, chính sách, sắp xếp lao động, định mức lao động, năng suất lao động, đơn giá tiền lương, chính sách tiền lương, tiền thưởng, chế độ làm việc, nghỉ ngơi, chế độ bảo hiểm, bảo hộ lao động, chế độ hưu trí, thôi việc, đảm bảo an toàn về mặt xã hội và luật pháp cho người lao động.

- Chịu trách nhiệm quản lý tài sản, công cụ, phương tiện và điều vận phương tiện thuộc lĩnh vực hành chính, quản lý con dấu, công văn, giấy tờ của Công ty theo quy trình, quy phạm quản lý hành chính nhà nước.

- Xây dựng kế hoạch huấn luyện và quản lý lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng bảo vệ trong toàn Công ty.

g. Phòng Kế hoạch vật tư:

- Tham mưu giúp Giám đốc Công ty xây dựng các chỉ tiêu, kế hoạch tổng hợp về sản xuất kinh doanh, quản lý kinh tế và xây dựng cơ bản, quản lý và sử dụng các nguồn vốn có hiệu quả

- Lập và theo dõi việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch xây lắp, kế hoạch xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn tài sản cố định, kế hoạch vật tư chủ yếu, sử

dụng các nguồn vốn và kế hoạch đầu tư các dự án cấp nước trong toàn Công ty theo kế hoạch hàng năm và chiến lược dài hạn của Công ty.

* Nhiệm vụ cung ứng Vật tư:

- Lập kế hoạch mua sắm vật tư, nguyên, nhiên liệu (ngoài các vật tư chủ yếu Phòng Kế hoạch đã lập) theo hàng tháng, quý, năm đảm bảo đáp ứng đủ và kịp thời phục vụ sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

- Tổ chức tiếp nhận và chịu trách nhiệm về chất lượng vật tư mua vào, quản lý và kiểm soát hệ thống kho, bãi vật tư, cấp phát vật tư, theo dõi và tổng hợp báo cáo tình hình cung cấp, sử dụng vật tư của toàn Công ty theo định kỳ tháng, quý, năm.

- Quản lý, điều hành các phương tiện xe ô tô và xe chuyên dùng của Công ty phục vụ việc chuyên chở vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Khai thác, nghiên cứu tìm kiếm nguồn hàng và các nhà cung cấp ổn định, có chất lượng, giá cả phù hợp đảm bảo cho việc sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tổ chức kiểm kê vật tư theo định kỳ của nhà nước quy định, thông báo kịp thời giá vật tư mua vào tới các đơn vị trong toàn công ty đáp ứng kịp thời cho sản xuất.

h. Phòng Kế toán tài vụ

- Tham mưu giúp Giám đốc Công ty về việc thực hiện các chế độ tài chính của Nhà nước. Thực hiện chức năng kiểm soát viên của nhà nước về mặt tài chính tại Công ty.

- Tổ chức hạch toán, kế toán, quản lý và sử dụng các nguồn lực vào sản xuất kinh doanh.

- Giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo sử dụng vốn có hiệu quả.

- Tổ chức hạch toán, kế toán toàn Công ty, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty và Nhà nước về tính pháp lý, tính chính xác của toàn bộ hoạt động kế toán tài chính theo pháp luật kế toán thống kê của Nhà nước.

- Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ báo cáo, quyết toán, phân tích kết quả sản xuất kinh doanh theo định kỳ và đúng quy định của Nhà nước.

- Phối hợp với các phòng ban liên quan xây dựng kế hoạch năm, dài hạn phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện công tác kiểm soát viên của Nhà nước tại công ty
- Kiểm tra các đơn vị trực thuộc trong việc quản lý, thu. chi, sử dụng các loại quỹ, vốn (đặc biệt bằng tiền) và hệ thống tài sản cố định của toàn Công ty.
- Phổ biến hướng dẫn kịp thời các chính sách, chế độ mới về quản lý tài chính, hạch toán kế toán của Nhà nước đến các đơn vị trực thuộc trong toàn Công ty.
- Xây dựng và kiểm soát việc thực hiện các định mức chi phí sản xuất nước trong toàn Công ty trên cơ sở chính sách, chế độ Nhà nước ban hành.
- Lập và giao kế hoạch chi phí sản xuất nước hàng năm cho các đơn vị trực thuộc Công ty.
- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện việc thu nộp ngân sách theo quy định của Nhà nước.

i. Phòng quản lý và phát triển khách hàng:

- Giúp Giám đốc Công ty nghiên cứu, tổ chức thực hiện chiến lược thị trường và định hướng bán hàng.
- Quản lý theo dõi tiêu thụ sản phẩm nước sạch, công tác ghi đồng hồ nước, thu tiền nước về tài khoản, quỹ Công ty, công tác phát triển khách hàng.
- Xây dựng kế hoạch tiêu thụ sản phẩm nước sạch, kế hoạch doanh thu tiền nước, kế hoạch và định hướng phát triển khách hàng theo các chương trình dài hạn, ngắn hạn, từng tháng, quý, năm cho toàn Công ty.
- Tổng hợp và lập báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch tiêu thụ nước sạch của toàn Công ty theo định kỳ tháng, quý, năm.
- Theo dõi quy trình phát triển khách hàng, thẩm định hồ sơ phát triển khách hàng, viết và cấp hợp đồng mua bán nước cho các khách hàng, theo dõi và quản lý khách hàng tiêu thụ nước sạch trong toàn Công ty.

- In ấn, phát hành hoá đơn tiền nước (giá trị gia tăng) có kèm theo phí nước thải, quản lý cuốn hoá đơn đã phát hành, theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả thu về tài khoản của toàn Công ty theo định kỳ tháng, quý, năm.

- Kiểm tra theo dõi việc thực hiện giá bán nước sạch đối với các đơn vị trong toàn công ty theo đúng Quyết định của UBND tỉnh Điện Biên quy định cho từng đối tượng.

- Tiếp nhận thông tin và xử lý các khiếu nại của khách hàng.

- Nghiên cứu thị trường tiêu thụ nước sạch, lập và trình duyệt phương án mở rộng thị trường, chiến lược quảng bá sản phẩm, quy trình giao tiếp và chăm sóc khách hàng.

k. Phòng Kỹ thuật

- Giúp Giám đốc Công ty chỉ đạo thực hiện các giải pháp về khoa học và kỹ thuật, công nghệ trong quản lý sản xuất kinh doanh;

- Tổ chức đấu thầu, lập hợp đồng kinh tế về giao, nhận thầu các công trình xây lắp, giao nhận thầu các công trình xây

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật, các chế độ, chính sách của nhà nước trong lĩnh vực quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản đối với các đơn vị trong toàn công ty. Có trách nhiệm thẩm định dự toán, quyết toán các công trình xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn, thi công xây lắp, các dự án cấp nước của Công ty theo đúng quy định của nhà nước.

* Nhiệm vụ thiết kế kỹ thuật:

- Chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ các quy trình công nghệ sản xuất, công tác khoa học - kỹ thuật, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất của Công ty.

- Xây dựng các định mức kinh tế - kỹ thuật nội bộ, xử lý sự cố hệ thống mạng lưới cấp nước của Công ty.

- Thiết kế và kiểm soát thiết kế các công trình mạng lưới cấp nước, quản lý và thực hiện quy hoạch hệ thống cấp nước theo quy định được phân cấp.

- Kiểm soát quá trình thi công, nghiệm thu công trình thi công lắp đặt hệ thống cấp nước, công trình sửa chữa, xây dựng cơ bản.

1. Phòng Quản lý lượng nước:

- Chịu trách nhiệm quản lý chất lượng nước sạch sản xuất theo tiêu chuẩn
- Tùy theo từng thời điểm chất lượng nước thô đầu nguồn thay đổi để lấy mẫu xác định chất lượng nước thô đưa vào xử lý để có biện pháp xử lý.
- Định kỳ hàng tháng lấy mẫu nước đầu nguồn sản xuất và cuối nguồn tiêu thụ của tất cả các nhà máy nước trong Công ty thực hiện phân tích xác định các tiêu chuẩn thành phần của chất lượng nước.

3. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ

3.1 Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ:

Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty

STT	Nội dung	Số cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)	Giá trị cổ phần (nghìn đồng)
I	Vốn điều lệ	37.109.967	100,00	371.099.670
	Trong đó:			
1	Cổ phần nhà nước nắm giữ	23.750.379	64,00	237.503.790
2	Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động	225.000	0,61	2.250.000
3	Cổ phần bán cho tổ chức công đoàn tại doanh nghiệp	0	0	0
3	Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược	0	0	0
4	Cổ phần bán đấu giá công khai cho các nhà đầu tư bên ngoài	13.134.588	35,39	131.345.880

Nguồn: Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 06/05/2015 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện Biên thành công ty cổ phần

Lưu ý: Nhà đầu tư trong nước và nước ngoài được phép mua 13.134.588 cổ phần, tương ứng với số cổ phần chào bán ra bên ngoài của công ty và bằng 35,39% vốn điều lệ của công ty.

3.2 Phương án tăng giảm vốn điều lệ sau khi chuyển thành công ty cổ phần:
Không có

V. PHƯƠNG ÁN VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SAU CỔ PHẦN HÓA

1. Một số thông tin chủ yếu về kế hoạch đầu tư và chiến lược phát triển doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa:

Cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015, do Công ty đang trong quá trình chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV sang loại hình Công ty cổ phần nên năm đầu tiên chắc chắn sẽ gặp nhiều khó khăn. Chính vì thế, kế hoạch kinh doanh của Công ty với doanh thu 2015 đạt 36.108 triệu đồng (tăng 5,6% so với năm 2014), trong đó, doanh thu đến từ hoạt động cung cấp nước sạch vẫn đóng vai trò cốt lõi, chiếm 96% trên tổng doanh thu của công ty.

Giá vốn hàng bán và cơ cấu chi phí qua các năm được xây dựng dựa trên tỷ lệ phù hợp chi phí của các năm trước, có xem xét đến yếu tố lạm phát và khả năng tăng trưởng kinh tế ổn định của Việt Nam trong những năm sắp tới.

Các biện pháp thực hiện:

- Thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Tỉnh và cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành trong công tác cấp nước an toàn, giữ vững ổn định trong hoạt động của Công ty.

- Đảm bảo việc cấp nước đạt theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và đáp ứng nhu cầu dùng nước của nhân dân thuộc các địa bàn Công ty được giao quản lý mạng lưới cấp nước.

- Mở rộng ngành nghề hoạt động kinh doanh, tiến tới mở rộng thị trường nhằm nâng cao doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

- Tiếp tục đổi mới công nghệ sản xuất, nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Không để độc quyền trở thành cửa quyền, luôn tôn trọng khách hàng và chăm lo đời sống cho CBCN-LĐ.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên thống nhất, đoàn kết nhằm hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu kế hoạch được giao; phát động phong trào “ Cán bộ, công nhân lao động coi Công ty là nhà, coi dòng nước như dòng máu của mình”.

2. Hệ thống chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 3 năm liền kề sau khi cổ phần hóa:

Từ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước khi cổ phần hóa và từ những nhận định về thuận lợi, khó khăn trong thời gian tới, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 năm sau cổ phần hóa với những chỉ tiêu như sau

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2015 - 2017

Stt	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Dự kiến kế hoạch năm		
			2015	2016	2017
I	CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT NƯỚC MÁY				
1	Sản lượng nước máy sản xuất	1.000 m ³	7.024	7.726	8.499
2	Sản lượng nước máy thương phẩm	1.000 m ³	4.917	5.408	5.949
3	Tỷ lệ thất thoát bình quân	%	30	30	29.5
4	Giá bán nước máy bình quân	Đồng/m ³	7.100	7.500	8.000
II	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC				
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	406.000	406.000	406.000

2	Vốn Chủ sở hữu	Triệu đồng	371.099	371.099	371.099
3	Vốn điều lệ	Triệu đồng	371.099	371.099	371.099
4	Tổng doanh thu	Triệu đồng	36.108	42.112	49.593
	Trong đó: Doanh thu nước sạch	Triệu đồng	34.908	40.562	47.593
	Doanh thu xây lắp	Triệu đồng	1.000	1.200	1.500
	Doanh thu khác	Triệu đồng	200	350	500
5	Chi phí sản xuất	Triệu đồng	31.664	37.260	45.176
6	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	350	500	600
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	263	375	450
8	Thuế thu nhập Doanh nghiệp	Triệu đồng	88	125	150
9	Tổng số lao động	Người	188	188	190
10	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	11.280	11.731	12.540
10	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	5.0	5.2	5.5
11	Nợ phải trả	Triệu đồng	34.901	34.901	34.901
12	Hệ số nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu	Lần	0.094	0.094	0.094
13	Tỷ lệ cổ tức		0.07	0.13	0.16

Nguồn: Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện Biên

3. Kế hoạch đầu tư, phát triển dự án sau cổ phần hóa

Kế hoạch đầu tư, phát triển dự án cụ thể sẽ do Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định và thông qua, công ty dự kiến đầu tư một số hạng mục giai đoạn 2015 – 2019 như sau:

Các hạng mục đầu tư dự kiến của Công ty cổ phần Cấp nước Điện Biên giai đoạn 2015 – 2019

TT	Tên dự án	Sản phẩm dự kiến	Trị giá dự án (nghìn đồng)	Thời gian đầu tư/thi công dự kiến
1	Dự án nhà máy nước thị trấn Mường Áng	Nước sạch	90.000.000	2015-2019
2	Dự án cải tạo nâng cấp hệ	Nước sạch	10.000.000	2015-2017

	thống cấp nước thị trấn Mường Nhé			
3	Dự án cấp nước tự chảy cho nhà máy nước huyện Tuần Giáo	Nước sạch	20.000.000	2016-2019
4	Dự án cấp nước cho khu thị trấn Pom Lót huyện Điện Biên	Nước sạch	15.000.000	2017-2018
5	Dự án cải tạo và nâng cấp mạng cấp II + III hệ thống cấp nước huyện Điện Biên Đông	Nước sạch	8.000.000	2015-2016
6	Dự án cải tạo các tuyến ống mạng cấp II + III TP. Điện Biên Phủ	Nước sạch	30.000.000	2017-2019

Nguồn: Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện Biên

4. Lộ trình đăng ký giao dịch và niêm yết:

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 14, Quyết định 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước, Công ty có nghĩa vụ:

a) Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp cổ phần hóa phải hoàn tất thủ tục đăng ký công ty đại chúng, đăng ký cổ phiếu để lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

b) Trường hợp doanh nghiệp cổ phần hóa đáp ứng đầy đủ các điều kiện niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán, sau khi thực hiện các thủ tục để đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường chứng khoán theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này, trong thời hạn tối đa một (01) năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp cổ phần hóa phải bổ sung hồ sơ để hoàn tất thủ tục niêm

yết tại các Sở giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Sau khi thực hiện xong quá trình cổ phần hóa, Công ty cam kết sẽ thực hiện đúng các quy định trên nếu Công ty đáp ứng đủ các điều kiện về công ty đại chúng và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán.

VI. KẾT LUẬN

Bản công bố thông tin này được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Công ty trước khi đăng ký mua cổ phần.

Bản công bố thông tin được lập trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện Biên cung cấp theo quy định. Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

Chúng tôi kính mong các nhà đầu tư tham khảo Bản công bố thông tin này cùng Quy chế đấu giá cổ phần, cổ phiếu do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành trước quyết định tham gia đấu giá mua cổ phiếu Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện Biên.

**NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI CÁC
NỘI DUNG THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA**

**ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO**

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA
CÔNG TY XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN
CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC**

LÊ THÀNH ĐÔ

NGUYỄN LỆ QUẾ

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN BÁN ĐẦU GIÁ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG
CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC**

NGUYỄN ĐỖ LĂNG